

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

TRỊNH CÔNG THƯƠNG

**CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC
THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**
(Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

TRỊNH CÔNG THƯƠNG

**CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC
THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM**
(Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)

Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự
Mã số : 60 38 01 04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: GS.TSKH Lê Văn Cẩm

HÀ NỘI - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi và tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự trung thực khoa học trong luận văn này. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Trịnh Công Thương

MỤC LỤC

	Trang
<i>Trang phụ bì</i>	
<i>Lời cam đoan</i>	
<i>Mục lục</i>	
<i>Danh mục các từ viết tắt</i>	
<i>Danh mục các bảng</i>	
MỞ ĐẦU	1
<i>Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM</i>	8
1.1. Khái niệm và các đặc điểm cơ bản của các tội phạm liên quan đến đánh bạc theo luật hình sự Việt Nam	8
1.2. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của luật hình sự Việt Nam quy định về các tội phạm liên quan đến đánh bạc cho đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999	13
1.2.1. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước khi pháp điển hóa lần thứ nhất luật hình sự - Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985	13
1.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 cho đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999	19
<i>Chương 2: CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN XÉT XỬ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH</i>	22
2.1. Các tội phạm liên quan đến đánh bạc theo Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành	22
2.1.1. Một số điểm mới sửa đổi bổ sung	22
2.1.2. Các yếu tố cấu thành của các tội phạm liên quan đến đánh bạc theo Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành	29

2.2.	Tình hình điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm liên quan đến đánh bạc T trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	47
2.3.	Một số tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân của thực trạng	58
2.3.1.	Một số tồn tại trong thực tiễn công tác xét xử	58
2.3.2.	Những vướng mắc khi giải quyết vụ án đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc	64
2.3.3.	Nguyên nhân của tồn tại, vướng mắc	72
	Chương 3: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC	75
3.1.	Hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các tội phạm liên quan đến đánh bạc	75
3.1.1.	Sự cần thiết phải hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 về các tội phạm liên quan đến đánh bạc	75
3.1.2.	Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể	76
3.2.	Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật về các tội phạm liên quan đến đánh bạc	78
3.3.	Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của pháp luật hình sự về tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	82
3.3.1.	Giải pháp về kinh tế - xã hội	83
3.3.2.	Giải pháp về quản lý tổ chức	83
3.3.3.	Giải pháp về văn hóa - giáo dục	85
3.3.4.	Giải pháp khác	87
	KẾT LUẬN	90
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	92

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	: Bộ luật hình sự
TAND	: Tòa án nhân dân
TANDTC	: Tòa án nhân dân tối cao
TNHS	: Trách nhiệm hình sự

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
1.1	Thông kê về việc định tội danh, hình phạt, nguyên tắc xử phạt, xử lý vật chứng về các tội phạm về đánh bạc của Nhà nước ta qua các giai đoạn xây dựng pháp luật	18
2.1	Tổng số vụ án, tổng số bị can công an Thành phố Hồ Chí Minh đã khám phá khởi tố tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong thời gian 05 năm (2009 - 2013) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	47
2.2	Tổng số vụ án, tổng số bị cáo đưa ra xét xử về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên tổng số vụ án, tổng số bị cáo đưa ra xét xử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian 05 năm (2009 - 2013)	48
2.3	Tổng số vụ án, bị cáo xét xử về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong mối tương quan với các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trong 05 năm (2009-2013) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	49
2.4	Phân tích hình phạt và các biện pháp tha miễn TNHS và áp dụng hình phạt đối với bị cáo phạm tội đánh bạc trong 05 năm (2009 - 2013) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	50
2.5	Phân tích hình phạt và các biện pháp tha miễn TNHS và áp dụng hình phạt đối với bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong 05 năm (2009 - 2013) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	51
2.6	Phân tích đặc điểm nhân thân đối với bị cáo phạm tội đánh bạc trong 05 năm (2009 - 2013) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	52
2.7	Phân tích đặc điểm nhân thân đối với bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong 05 năm (2009 - 2013) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	53

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong công cuộc xây dựng đất nước, trong mỗi giai đoạn cụ thể để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm mà nhà nước xây dựng, soạn thảo một chính sách hình sự phù hợp, có căn cứ và đảm bảo sức thuyết phục nhằm đấu tranh có hiệu quả với tình hình tội phạm. Tội phạm là một hiện tượng xã hội - pháp lý gắn liền với sự ra đời của nhà nước và pháp luật, cũng như với sự xuất hiện của sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và sự phân chia xã hội thành các giai cấp đối kháng [4, tr. 287].

Nghiên cứu lịch sử lập pháp của đất nước ta từ ngày giành được độc lập đến nay nhận thấy vấn đề bảo vệ an toàn công cộng, trật tự công cộng luôn được quan tâm, không ngừng đổi mới hoàn thiện nhằm phục vụ công tác phòng chống tội phạm. Trong điều kiện hiện nay việc xây dựng và quản lý trật tự xã hội cần phải được tiến hành từng bước, có sự tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia khác cũng như kết hợp hài hòa yếu tố phòng ngừa và yếu tố xử lý nghiêm khắc các hành vi xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Bên cạnh việc dùng biện pháp hành chính, kinh tế, thuyết phục giáo dục thì biện pháp hình sự được xem là biện pháp cần thiết góp phần bảo vệ an toàn công cộng, trật tự công cộng. Theo quy định tại chương XIX của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng thì các tội phạm liên quan đến đánh bạc được quy định tại Điều 248 (Tội đánh bạc), Điều 249 (Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc) của BLHS; Đây là sự kế thừa kinh nghiệm thực tiễn của BLHS năm 1985 tại Điều 200 ở Khoản 1, Khoản 2 đã quy định tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc với mức hình phạt cao nhất đến bảy năm tù. Xuất phát từ lý do đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác và tội phạm này cần phải được xử lý nghiêm khắc với một mức hình phạt tương

xứng với hành vi phạm tội. Đây là tội phạm xâm phạm nghiêm trọng đến an toàn công cộng, trật tự công cộng và hậu quả của nó đối với xã hội là vô cùng to lớn và diễn biến của nó ngày càng phức tạp. Chính vì vậy bên cạnh xử lý hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là tội phạm và người vi phạm sẽ bị áp dụng mức chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt. Mặc dù BLHS hiện hành có quy định hành vi và mức hình phạt đối với các tội phạm liên quan đến đánh bạc tuy nhiên do sự đa dạng của các hình thức đánh bạc nên việc xác định hành vi nào cần phải được xử lý hình sự và mức hình phạt tương xứng với hành vi cũng không phải đơn giản. Đối với tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong khoảng thời gian từ năm 2003 đến năm 2013 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 về việc thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS và có hiệu lực ban hành và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 (gọi tắt là Nghị quyết số 33), Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) đã 3 lần hướng dẫn xử lý đối với loại tội phạm này bao gồm Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003, Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006, Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010; Ngoài ra TANDTC đã có Công văn số 105/2003/TANDTC-KHXX ngày 18/8/2003 về việc áp dụng Điều 248 của BLHS, công văn số 105/2009/TANDTC-KHXX ngày 17/7/2009 của TANDTC về việc thi hành Khoản 2 Điều 1, Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 của Quốc hội; Viện kiểm sát nhân dân tối cao có Công văn số 253/VKSTC-V8 ngày 04/02/2008 về việc trao đổi ý kiến áp dụng Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 25/5/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC liên quan đến việc xác định trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với hành vi chơi lô đề.

Nhìn chung hướng dẫn của các cơ quan tư pháp Trung ương đã góp phần quan trọng vào công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này nhưng quá trình thực hiện đã bộc lộ những hạn chế dẫn đến việc các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nhận thức chưa đầy đủ về các quy

định của BLHS và các văn bản hướng, thiếu thống nhất trong việc áp dụng các điều khoản cụ thể nên việc xử lý tội phạm còn chưa chính xác. Qua thực tiễn áp dụng áp dụng các quy định hiện hành về xử lý hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc đã thể hiện sự bất cập cần có sự đánh giá để kiến nghị để hoàn thiện góp phần xử lý TNHS tội phạm đạt hiệu quả hơn. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và thực tiễn áp dụng để làm sáng tỏ về mặt khoa học và đưa ra giải pháp hoàn thiện pháp luật và những giải pháp nâng cao hiệu quả của việc áp dụng những quy định đó không chỉ có ý nghĩa lý luận, thực tiễn và pháp lý quan trọng mà còn là lý do luận chứng cho sự cần thiết để chúng tôi lựa chọn đề tài "***Các tội phạm liên quan đến đánh bạc theo Luật hình sự Việt Nam (trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)***" làm luận văn thạc sĩ luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong thời gian qua, các nhà khoa học đã có một số công trình nghiên cứu về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc được đăng trong các giáo trình, sách tham khảo, các bài viết, bình luận như:

a) Nguyễn Xuân Yêm, *Về sự điều chỉnh pháp luật việc đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, chính sách xã hội và những vấn đề pháp lý*, Nxb khoa học xã hội, Hà Nội, 1994; GS.TS Nguyễn Ngọc Hòa, *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, của Trường Đại học Luật Hà Nội (Chương XXV - Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng), Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2000; GS.TS Nguyễn Xuân Yêm, TS. Phan Đình Khánh, Nguyễn Thị Kim Liên, *Mại dâm, ma túy, cờ bạc, tội phạm thời hiện đại*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2003; *Giáo trình luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, của Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2003; *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999 (Phần các tội phạm)*, của TS. Phùng Thế Vắc, TS. Trần Văn Luyện, ThS. Phạm Thanh Bình, TS. Nguyễn Đức Mai,

ThS. Nguyễn Sĩ Đại, ThS. Nguyễn Mai Bộ, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2001; *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự*, TS. Trần Minh Hương chủ biên, Nxb Lao động, Hà Nội. 2009; *Tìm hiểu các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính*, TS. Nguyễn Đức Mai, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014...;

b) Luận án tiến sĩ Phan Đình Khánh - Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh năm 2001, *Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội bằng pháp luật ở Việt Nam*; Luận văn thạc sĩ của Cao Thị Oanh, Trường Đại học Luật Hà Nội, *Đấu tranh phòng chống các tội cờ bạc trên địa bàn thành phố Hà Nội*, năm 2002; Luận văn Thạc sĩ của Bùi Minh Giang, Khoa Luật - Đại học quốc gia Hà Nội, *Tội phạm đánh bạc theo luật hình sự Việt Nam và thực tiễn xét xử trên địa bàn tỉnh Hòa Bình*, năm 2013...;

c) *Vấn đề hoàn thiện những quy định về các tội cờ bạc trong Bộ luật hình sự 1999*, của Cao Thị Oanh, Tạp chí Tòa án nhân dân (TAND), số 01/2003; *Về những vướng mắc khi áp dụng Điều 248, 249 Bộ luật hình sự 1999*, của Lê Văn Hưng; Tạp chí TAND, số 14/2005; *Những bất cập và một vài kiến nghị hoàn thiện đối với hướng dẫn áp dụng tội đánh bạc*, của ThS. Thái Chí Bình, TAND thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang; *Những vướng mắc khi xét xử hành vi ghi số đề trong tội đánh bạc theo Điều 248 Bộ luật hình sự*, của Lê Văn Sua, Tạp chí TAND, số 13/2007...

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trên chỉ đề cập đến các khía cạnh khác nhau của các tội phạm liên quan đến đánh bạc, chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách tương đối có hệ thống ở cấp độ luận văn thạc sĩ dưới góc độ pháp lý hình sự trên cơ sở thực tiễn tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận văn là làm sáng tỏ một cách cụ thể, khoa học và có hệ thống về mặt lý luận những nội dung liên quan đến các tội phạm liên quan

đến đánh bạc theo quy định của luật hình sự Việt Nam và đi sâu vào nghiên cứu thực tiễn xét xử các tội phạm này trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó luận văn đề xuất các giải pháp cũng như các giải pháp hoàn thiện pháp luật hình sự về các tội phạm liên quan đến đánh bạc.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Từ mục đích nghiên cứu nêu trên, luận văn có những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Về mặt lý luận: Trên cơ sở nghiên cứu lịch sử phát triển về mặt lập pháp của các tội phạm liên quan đến đánh bạc trong pháp luật hình sự Việt Nam, phân tích các khái niệm, các dấu hiệu pháp lý cơ bản trong cấu thành tội phạm của các tội phạm này và đường lối xử lý qua các giai đoạn từ năm 1945 cho đến nay. Từ đó làm sáng tỏ bản chất pháp lý đặc trưng của loại tội phạm này.

- Về mặt thực tiễn: Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá thực tiễn việc xét xử và áp dụng các quy định có liên quan đến các tội phạm liên quan đến đánh bạc về định tội danh, quyết định hình phạt... đồng thời phân tích những khó khăn, vướng mắc xung quanh việc quy định các dấu hiệu pháp lý cơ bản của tội phạm trên phương diện lý luận với thực tiễn áp dụng nhằm đề xuất các giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật hiện hành về các tội phạm này nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa, xử lý tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

3.3. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu dưới góc độ pháp lý hình sự và thực tiễn xét xử các tội phạm liên quan đến đánh bạc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian 05 năm từ năm 2009 đến năm 2013.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận văn là hệ thống quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về chính sách hình sự, về

vấn đề cải cách tư pháp được thể hiện trong các Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII, IX, X và các Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 26/5/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Chính trị, những thành tựu của các môn khoa học về triết học, tội phạm học, luật hình sự, những luận điểm trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết trên các tạp chí trong nước.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Dựa trên cơ sở thực tiễn những bản án, quyết định của Tòa án; các số liệu thống kê, báo cáo tổng kết của ngành Tòa án, Viện kiểm sát, công an Thành phố Hồ Chí Minh về các tội phạm liên quan đến đánh bạc.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả luận văn đã sử dụng các phương pháp cụ thể và đặc thù của khoa học luật hình sự như: phương pháp phân tích và tổng hợp; phương pháp so sánh, đối chiếu; phương pháp diễn dịch; phương pháp quy nạp; phương pháp thống kê, điều tra xã hội học để tổng hợp các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề tương ứng được nghiên cứu trong luận văn.

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

Đây là công trình nghiên cứu ở cấp độ luận văn thạc sĩ luật học nghiên cứu tương đối toàn diện và tương đối có hệ thống về các tội phạm liên quan đến đánh bạc trên cả phương diện lý luận và thực tiễn áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Có thể xem những đóng góp sau đây là những đóng góp mới về khoa học của luận văn:

- Xây dựng khái niệm tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của các tội phạm này trong pháp luật hình sự hiện hành.

- Đánh giá đúng thực tiễn xét xử các tội phạm liên quan đến đánh bạc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ đó phân tích làm rõ nguyên nhân của tội phạm.

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của BLHS Việt Nam hiện hành về các tội phạm liên quan đến đánh bạc.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa quan trọng về phương diện lý luận và thực tiễn nhằm phân tích những tồn tại xung quanh việc nghiên cứu những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn xét xử từ đó kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện quy định của pháp luật hình sự hiện hành về các tội phạm liên quan đến đánh bạc trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền và tiến trình cải cách tư pháp hiện nay ở Việt Nam.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về các tội phạm liên quan đến đánh bạc theo luật hình sự Việt Nam.

Chương 2: Các tội phạm liên quan đến đánh bạc theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 và thực tiễn xét xử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 3: Hoàn thiện pháp luật và một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về các tội phạm liên quan đến đánh bạc.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1. KHÁI NIỆM VÀ CÁC ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN CỦA CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009) định nghĩa tội phạm tại Điều 8 như sau:

Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hóa, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa [29].

Khái niệm tội phạm đánh bạc là cụ thể hóa khái niệm tội phạm chung, qua nghiên cứu còn có những nhận xét đánh giá khác nhau cụ thể như sau: Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia thì:

Đánh bạc là được thua bằng tiền hay lợi ích khác trên cơ sở một kết quả không hiển nhiên hoặc một biến cố xảy ra trong tương lai. Thông thường, các kết quả hay biến cố nói trên sẽ biết được rõ ràng trong thời gian ngắn. Ngoài ra, đánh bạc cũng được hiểu khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh văn hóa, lịch sử [62].

Dưới góc độ xã hội học thì những hành vi đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội mà người ta thường gọi là tệ nạn cờ bạc. Tệ nạn xã hội luôn luôn là vấn đề của nhiều xã hội, để xã hội được ổn định và phát triển thì những nhà

lãnh đạo phải luôn quan tâm đề ra những biện pháp để đấu tranh và từng bước đẩy lùi chúng.

Theo GS, TS. Nguyễn Xuân Yêm:

Tệ nạn xã hội là những hành vi vi phạm pháp luật, là những sai lệch chuẩn mực xã hội, có tính phổ biến, gây thiệt hại nghiêm trọng trong đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội. Tệ nạn xã hội là một phạm trù bao gồm. Mại dâm, nghiện hút ma túy, cờ bạc, người lang thang, văn hóa phẩm đồi trụy... [59, tr. 17].

Ở nước ta, hành vi đánh bạc đã xuất hiện lâu đời trong đời sống xã hội như một trò chơi giải trí, đặc biệt là trong những dịp hội hè, lễ tết. Gặp nhau trong tiệc cưới, trong đám tang người ta cũng thường đánh bạc để khuây khỏa thời gian nhằm tạo không khí vui vẻ, cởi mở, lành mạnh, một số cuộc họp mặt cũng thường tổ chức đánh bạc để góp trả tiền cho các khoản ăn, uống... Cho nên đánh bạc thường xuất hiện như là một tập quán, một thói quen giao tiếp, giải trí của cộng đồng, là một phần nhu cầu của con người.

Tuy nhiên, nếu đánh bạc không còn đơn thuần là giải trí mà nhằm mục đích ăn thua để chiếm đoạt tài sản nhau là hành vi vi phạm pháp luật cần phải được pháp luật Nhà nước điều chỉnh. Bởi hậu quả của tệ nạn này là gây mất trật tự trị an xã hội mà trực tiếp là trật tự công cộng là nguồn gốc dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác.

Trong thời kỳ nền kinh tế bao cấp, tệ nạn cờ bạc được Đảng và Nhà nước quan tâm không chế ở mức thấp, bằng những biện pháp hành chính, chính quyền đã làm cho tệ nạn này khó có điều kiện phát triển, song từ khi chuyển sang giai đoạn xây dựng nền kinh tế thị trường nhiều thành phần với chính sách mở cửa, tình trạng cờ bạc, nhất là hình thức đánh số đề có chiều hướng gia tăng. Ở một số lĩnh vực, địa phương tệ nạn cờ bạc phát triển cùng với tệ nạn tham nhũng, khiến cho việc đấu tranh đẩy lùi đối với tệ nạn này càng gặp nhiều khó khăn, trở ngại.

Quan điểm cho rằng: "Đánh bạc là tham gia trò chơi có được thua bằng tiền hoặc tài sản dưới bất kỳ hình thức nào" [26, tr. 176]. Đây mới chỉ là định nghĩa hành vi đánh bạc, chưa làm rõ khái niệm tội đánh bạc.

Theo Từ điển Luật học thì:

Đánh bạc là (hành vi) tham gia vào trò chơi được tổ chức bất hợp pháp mà sự được (hoặc thua) kèm theo việc được (hoặc mất) lợi ích vật chất đáng kể (tiền, hiện vật hoặc các hình thức tài sản khác). Đánh bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ ảnh hưởng xấu đến gia đình và cá nhân người chơi mà còn có thể là nguyên nhân của tệ nạn xã hội và tội phạm khác [52, tr. 227].

Vậy vấn đề khi nào thì đánh bạc được xem là tội phạm phải điều chỉnh bằng pháp luật hình sự nên cần nghiên cứu nó trên cơ sở các dấu hiệu pháp lý đã nêu là thuộc về tội phạm.

Ngày nay, việc tách riêng các tội về đánh bạc từ một điều luật thành hai điều luật, đồng thời đưa các dấu hiệu định tội vào các cấu thành tội phạm của từng điều luật của Nhà nước ta đã giúp cho việc phân biệt rạch ròi giữa các loại tội phạm cũng như tạo được một ranh giới cụ thể phân biệt đâu là quan hệ pháp luật hình sự, đâu là quan hệ pháp luật hành chính như quy định của BLHS năm 1999 đã tạo ra một bước tiến bộ hơn, khoa học hơn trong kỹ thuật lập pháp.

Quá trình thi hành BLHS năm 1999, tương tự như các thời kỳ trước, các cơ quan pháp luật vẫn còn chưa đi đến thống nhất trong việc đưa ra một khái niệm hoàn chỉnh về hành vi của các tội phạm liên quan đến đánh bạc.

Căn cứ vào hướng dẫn của Bản tổng kết số 9-NCPL thì khái niệm của các hành vi về đánh bạc được ghi nhận như sau:

Hành vi đánh bạc: Là hành vi chơi có được thua bằng tiền mặt hay không dùng tiền mặt, nhưng thanh toán với nhau bằng tiền...

Hành vi tổ chức, chứa gá cờ bạc: Tổ chức, chứa gá cờ bạc là gây ra vụ đánh bạc, lôi cuốn người khác vào vòng phạm pháp để vụ

lợi. Do đó, chỉ cần tổ chức chứa gá một đám bạc là đã cấu thành tội phạm. Động cơ trục lợi ở đây rất nguy hiểm, nó dẫn đến chứa gá nhiều canh bạc, sát phạt nhau to, kéo dài, đông người tham gia, để trục lợi được nhiều hơn...

Trường hợp có rủi ro người khác đánh bạc có tổ chức đánh bạc trong nhà mình, nhưng chỉ nhằm tạo cơ hội cho bản thân tham gia đánh bạc, thỏa mãn tính máu mê của mình. Trường hợp này... chỉ xử phạt về hành vi đánh bạc, còn hành vi tổ chức, chứa bạc chỉ để cân nhắc, đánh giá tính chất con bạc và lượng hình...

Nếu không có yếu tố vụ lợi, cho đánh bạc trong nhà mình chỉ một vài lần và chỉ vì nể nang, cảm tình, hay tổ chức đánh bạc, chứa bạc để có đánh bạc, để có cơ hội đánh bạc thì hoặc không xử lý về hình sự, hoặc chỉ xử lý về hành vi đánh bạc như đã nói ở trên [38].

Những khái niệm trên trong một thời gian dài sử dụng đã có nhiều phát huy tác dụng, giúp cho quá trình vận dụng pháp luật được thuận lợi và có cơ sở pháp lý nhất định, song đến nay thì nó đã trở nên bất cập bởi nội dung của pháp luật hình sự hiện hành đã được thay đổi và khác quá xa các thời kỳ trước nhất là chính sách hình sự của Nhà nước đối với các tội phạm về đánh bạc ngày càng có xu hướng giảm nhẹ hơn so với các thời kỳ trước. Cụ thể nếu như Khoản 1, Điều 200 của BLHS năm 1985 - đã được phân tích là phần chế tài được xem là nhẹ nhất, chỉ quy định: "Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật thì bị phạt..." [27], quy định này thể hiện sự nghiêm khắc của Nhà nước ở chỗ chỉ cần xác định là có hành vi đánh bạc mà không cần biết tiền và hiện vật có giá trị là bao nhiêu thì sẽ bị điều chỉnh bằng pháp luật hình sự.

Trong khi đó ở Điều 248 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định về tội đánh bạc là:

Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi

triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm [29].

Như vậy quy định của BLHS hiện hành nhẹ hơn ở chỗ để xác định hành vi đánh bạc thì phải thỏa các điều kiện được quy định tại Khoản 1 Điều 248 BLHS thì mới cấu thành tội Đánh bạc

Theo Nghị quyết số 01/2010/HĐTP thì:

Đánh bạc trái phép là hành vi đánh bạc được thực hiện hành vi dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được, thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng thực hiện không đúng với quy định trong giấy phép được cấp [45].

Tương tự như vậy khi so sánh Khoản 2, Điều 200 của BLHS năm 1985 với Điều 249 của BLHS năm 1999 quy định về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thì vẫn thấy quy định Điều 249 của BLHS hiện hành cũng nhẹ hơn thể hiện:

Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm [28].

Để xác định hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thì phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Người tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc phải với quy mô lớn.
- Người có hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc tuy không không phải quy mô lớn nhưng trước đó đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi tổ chức đánh bạc hoặc hành vi gá bạc.

- Người có hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc tuy không phải với quy mô lớn nhưng trước đó đã bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc hoặc tội gá bạc mà chưa được xóa án tích, lại còn vi phạm.

Tuy vậy khi so sánh Điều 249 của BLHS năm 1999 với các khái niệm được hướng dẫn ở Bản tổng kết số 9-NCPL thì động cơ vụ lợi của tội tổ chức đánh bạc và gá bạc (Điều 249) không phải là dấu hiệu bắt buộc. Điều này dẫn đến đối tượng bị truy cứu TNHS về tổ chức đánh bạc và gá bạc có mở rộng hơn so với thời kỳ trước (trước cả BLHS năm 1985). Cho đến nay ngoài Bản tổng kết số 9 thì ta vẫn chưa có văn bản pháp luật nào hướng dẫn cụ thể, đầy đủ về các khái niệm của các tội về đánh bạc.

1.2. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM QUY ĐỊNH VỀ CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC CHO ĐẾN TRƯỚC KHI BAN HÀNH BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999

1.2.1. Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước khi pháp điển hóa lần thứ nhất luật hình sự - Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1985

Về mặt xã hội: Đánh bạc là một trò chơi tiêu khiển được biểu hiện một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua nhiều loại hình khác nhau. Ngoài ra, đánh bạc cũng được hiểu khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh văn hóa, lịch sử. Tuy nhiên, tùy mỗi giai đoạn lịch sử mà nhà làm luật cho đó là hành vi phạm tội hay không phải là hành vi phạm tội.

Trong thời kỳ thực dân Pháp thống trị nước ta, nhằm thực hiện chính sách nô dịch ngu dân để dễ cai trị và với mục đích làm phai nhòa lý tưởng đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta, đặc biệt là gây tâm lý tự ty, vong bản, đầu độc tư tưởng trong thế hệ trẻ, nhà nước Pháp đã cho phép mở các tiệm hút, chích á phiện, cờ bạc, cũng như cho phép các sòng bài được tự do mở trên đất nước ta. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, trước đây là Sài Gòn đã từng có sòng bài rất lớn gọi là Đại Thế Giới, tổ chức trên địa bàn Quận 5 nay là Nhà Văn hóa Quận 5. Ngoài ra, tại các phủ, huyện trước đây thuộc Sài Gòn, chính quyền

Pháp cho tuyển người từ trong giáo dân hoặc lớp tú tài, cử nhân cam tâm theo chúng để đặt cạnh các viên tri phủ, tri huyện làm chức Tham biện Huyện vụ thực hiện nhiệm vụ thu các loại thuế trong đó có cả loại thuế sòng bạc với định mức thu rất nặng.

Nhân dân thì bất luận già, trẻ, tàn tật mỗi người phải nộp một quan năm tiền và phải phụ thêm một quan: Dân xã Minh Hương mỗi năm phải nộp hai lạng bạc, người Thanh phải nộp thêm hai quan. Gái điếm mỗi thị phải nộp 10 quan mỗi tháng. Người Thanh lập phố để nấu a phiến, mở sòng bạc thì phải nộp từ 2000 đến 5000 quan [61, tr. 33].

Sau khi giành được độc lập, ngày 2-9-1945, trong bản Tuyên ngôn độc lập. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chính thức tuyên bố với thế giới "thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam...". Tuy vậy, dù bản chất chế độ mới hoàn toàn đối lập với bản chất chế độ thực dân phong kiến, nhưng hệ thống pháp luật của nước ta không thể trong một thời gian ngắn có thể ban hành đầy đủ trên mọi lĩnh vực nên ngày 10-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh quy định "Điều thứ 1: Cho đến khi ban hành những bộ luật pháp duy nhất cho toàn cõi nước Việt Nam, các luật lệ hiện hành ở Bắc, Trung, Nam bộ vẫn tạm thời giữ nguyên như cũ, nếu những luật lệ ấy không trái với những điều thay đổi ấn định trong sắc lệnh này". Đây là những luật pháp đã được ban hành trong thời kỳ thuộc địa thực dân, phong kiến trong đó có BLHS và tố tụng hình sự. Một mặt vẫn giữ lại, áp dụng một số chế định cũ còn chứa đựng các yếu tố tích cực, mặt khác từng bước xây dựng và hoàn chỉnh các chế định luật cần thiết đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Dần dần trong quá trình xây dựng Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, các văn bản về pháp luật hình sự về từng loại tội phạm mới, lần lượt được ban hành bằng các Sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh [22, tr. 5-6].

Các quy định về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc ở nước ta được các văn bản pháp luật ghi nhận, ban hành từ năm 1948 đến trước khi pháp điển hóa lần thứ nhất luật hình sự gồm:

- + Sắc lệnh số 168/SL ngày 14-4-1948.
- + Sắc lệnh số 03/SL-76 ngày 15-3-1976.
- + Thông tư 301/VHH-HS ngày 14/2/1957 về vấn đề bài trừ nạn cờ bạc.
- + Thông tư 2098/VHH-HS ngày 31/5/1957 về việc bài trừ tệ nạn cờ bạc và giải quyết một phần vướng mắc của Sắc lệnh 168/SL.

Sắc lệnh số 168/SL ngày 14-4-1948 quy định về các tội cờ bạc:

Điều 1- Tất cả các trò chơi cờ bạc, dù là có tính cách may rủi hay là có thể dùng trí khôn để tính nước mà được thua bằng tiền, đều coi là tội đánh bạc và bị phạt như sau:

Những cuộc đánh đố nhau bằng tiền, những cuộc xổ số bằng tiền hay bằng đồ mà không có nhà chức trách có thẩm quyền cho phép trước cũng đều bị phạt như tội đánh bạc.

Điều 2- Những người nào tổ chức một cuộc đánh bài, đánh bạc, một trò chơi kể trong Điều 1 không cứ ở một nơi nào, đều bị phạt tù từ hai năm đến năm năm và phạt bạc từ 10.000đ đến 100.000đ.

Những người nào giúp người khác tổ chức những cuộc nói trên, những người chủ nhà tri tình mà để người đã đánh bài, đánh bạc trong nhà mình không cứ là có thu lợi hay không, những người quản trị, người làm cái, lấy hồ, đều bị phạt như người tổ chức.

Các người làm công khác giúp trực tiếp vào các cuộc chơi đều bị phạt là tòng phạm.

Những người nào đánh bạc hay dự vào các cuộc chơi nói trên sẽ bị phạt tù từ một năm đến ba năm và phạt bạc từ 5.000đ đến 50.000đ

Bao nhiêu đồ trần thiết nơi đánh bạc, các dụng cụ dùng vào việc đánh bạc, tiền nong bắt được trên bàn hay chiếu đều bị tịch thu.

Ngoài ra, các bị can còn có thể bị quản thúc từ một năm đến năm năm [7].

Điều 4 của Sắc lệnh thể hiện thái độ rất nghiêm khắc của nhà nước trong việc xử lý những người thực hiện hành vi cờ bạc "Dù rằng Tòa án có xét xử

tình trạng nên giảm, cũng bắt buộc hình phạt tối thiểu về tù và tiền nói trong Điều 2 và Điều 3 trên đây. Tòa án phải phạt vừa tù và tiền mà không cho bị can hưởng án treo. Nếu có trường hợp tái phạm, các hình phạt sẽ tăng gấp đôi" [7].

Trong quá trình thực hiện quy định của Sắc lệnh 168/SL, do có sự biến đổi về kinh tế, chính trị - xã hội ở Miền Bắc thông qua công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư 301/VHH-HS ngày 14/2/1957 và Thông tư 2098/VHH-HS ngày 31/5/1957 về việc bãi trừ tệ nạn cờ bạc và giải quyết một phần vướng mắc của Sắc lệnh 168/SL.

Thông tư 301/VHH-HS quy định đường lối xử lý các tội phạm liên quan đến cờ bạc là "lấy giáo dục làm chính" và cũng hướng dẫn cho các cơ quan tư pháp đường lối giải quyết vụ án là không nhất thiết phải bắt được quả tang đánh bạc mới có thể truy tố được; Có thể chứng minh bằng bằng bất kỳ hình thức nào để chứng minh là bị can đã đánh bạc, nhưng phải thận trọng trong trường hợp này [18, tr. 13]. Thông tư quy định các đối tượng bị xử lý về tội cờ bạc, các đối tượng tham gia vào tổ chức, chứa gá bạc và người đánh bạc là các đối tượng có kèm theo các đặc điểm về nhân thân thì mới xem xét để truy tố như:

- Bọn tổ chức, bọn chứa gá, bọn xóc cái, bọn hò lý, bọn canh gác chuyên sống về nghề cờ bạc.
- Bọn con bạc chuyên sống bằng nghề cờ bạc hoặc đã được cảnh cáo rồi mà vẫn tiếp tục chơi, coi thường pháp luật.

Thông tư 2098/VHH-HS ngày 31/5/1957 nêu ra cách vận dụng Sắc lệnh 168/SL và xác định những nội dung chính trong thông tư về mức hình phạt, về vấn đề thu tang vật, về vấn đề quản thúc trong xử lý vụ án [3].

Sau đó TANDTC đã có Bản tổng kết số 9/NCLP ngày 08/01/1968 hướng dẫn đường lối xét xử các tội cờ bạc trong đó đã quy định hành vi nào xử lý bằng chế tài hình sự, hành vi nào không cần thiết phải xử lý bằng chế tài hình sự và đã đưa ra khái niệm về các hành vi cờ bạc "Hành vi đánh bạc là hành

vi có được thua bằng tiền mặt hay không dùng tiền mặt nhưng thanh toán với nhau bằng tiền, tuy nhiên phải có động cơ mục đích sát phạt nhau" [38].

Sau ngày giải phóng Miền Nam (30-4-1975), Ngày 15-3-1976, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam ra Sắc luật số 03/SL-76. Tại Điều 9 của Sắc luật này có quy định về tội xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng và sức khỏe của nhân dân với nội dung như sau: "Cờ bạc, tổ chức ô mã dâm, buôn bán, tàng trữ ma túy và các chất độc khác thì bị phạt tù, từ ba tháng đến năm năm. Trường hợp nghiêm trọng thì bị phạt tù đến mười lăm năm. Trong mọi trường hợp có thể bị phạt tiền đến 1.000 đồng Ngân hàng" [13].

Khi thực hiện Sắc luật số 03/SL-76 để xét xử tội cờ bạc, TANDTC cũng có hướng dẫn là được áp dụng Bản tổng kết số 9 NCPL ngày 08-01-1968 của TANDTC chuyên đề về hướng dẫn đường lối xét xử tội cờ bạc (gọi tắt là Bản tổng kết số 9) để xác định hành vi đánh bạc, hành vi tổ chức, chứa gá bạc đôi với bị cáo làm cơ sở cho việc quyết định mức phạt, đồng thời, để xử lý vật chứng của vụ cờ bạc [5, tr. 25]. Ngoài ra, tại Điều 11 về hình phạt phụ, người phạm tội có thể bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản; trường hợp phạm tội có tính chuyên nghiệp còn có thể bị phạt quản chế hoặc cấm lưu trú ở một số địa phương từ một năm đến năm năm tù sau khi chấp hành xong hình phạt. Quá trình thực hiện sắc luật, theo tinh thần của Chỉ thị 54/TATC ngày 6/7/1977 thì mức hình phạt của Sắc luật 03/SL-76 là quá cao do đó nó chỉ được áp dụng tại Miền Nam, Miền Bắc vẫn áp dụng đường lối xét xử theo hướng dẫn tại Bản tổng kết số 09-NCPL [18, tr. 17]

Nhận thấy trong mỗi giai đoạn lịch sử, các hành vi liên quan đến đánh bạc đều có thể bị xử lý hình sự, chỉ khác là ở mức độ nặng hay nhẹ. Nhà nước đã kịp thời ban hành Sắc luật 168/SL, Sắc luật 03/SL-76 là các cơ sở pháp lý hướng dẫn thi hành pháp luật, đáp ứng kịp thời công cuộc đấu tranh với các loại tội phạm về cờ bạc. Để có cái nhìn tổng quát về việc định tội danh, hình phạt, nguyên tắc xử phạt, xử lý vật chứng về các tội phạm về đánh bạc của Nhà nước ta qua các giai đoạn xây dựng pháp luật, ta xem bảng liệt kê sau:

Bảng 1.1: Thống kê về việc định tội danh, hình phạt, nguyên tắc xử phạt, xử lý vật chứng về các tội phạm về đánh bạc của Nhà nước ta qua các giai đoạn xây dựng pháp luật

Văn bản	Tội danh	Hình phạt	Nguyên tắc xử phạt
Sắc luật 168/SL ngày 14/4/1948	Đánh bạc: Áp dụng đối với người chơi trò chơi cờ bạc - Tổ chức đánh bạc: Áp dụng đối với người tổ chức ra đám bạc và những người giúp sức cho người tổ chức ra đám bạc bao gồm: - Người dùng nhà của mình để làm nơi đánh bạc có thu hay không thu lợi. - Người quản trị - Người là cái, thu hồ	Hình phạt chính: Phạt tù từ 1 năm đến 3 năm Hình phạt bổ sung: - Phạt tiền 5.000đ đến 50.000đ - Tịch thu: Các đồ đạc trần thiết, các dụng cụ dùng vào việc đánh bạc, tiền nong bắt được trên bàn, chiếu Bị quản thúc từ 1 năm đến 5 năm Hình phạt chính: Phạt tù từ 2 năm đến 5 năm Hình phạt bổ sung: - Phạt tiền 10.000đ-1000.000đ	- Người tổ chức ra đánh bạc phải phạt cao nhất. - Người giúp sức. Các người làm công khác giúp trực tiếp vào cuộc đánh bạc: Đều bị xử phạt như người tổ chức - Người gá bạc có thu lợi hay không đều bị phạt như người tổ chức.
Bản tổng kết số 9-NCPL ngày 8/1/1968 của TANDTC chuyên đề về hoạt động đường lối xử lý tội cờ bạc	Các khái niệm: - Hành vi đánh bạc: Là hành vi chơi có được thua bằng tiền mặt hay không dùng tiền mặt, nhưng thanh toán với nhau bằng tiền - Hành vi tổ chức cờ bạc: là gây ra vụ đánh bạc, lôi cuốn người khác vào vòng phạm pháp để vụ lợi. + Chứa gá cờ bạc: Dùng địa điểm như nhà mình sử dụng để cho người khác đánh bạc nhằm thu tiền hay còn gọi là lấy tiền xâu hoặc lấy tiền hồ		Chủ nhà để người khác đánh bạc tại nhà mình, không trực lợi hoặc để tham gia đánh bạc thì bị xử lý về hành vi đánh bạc. Chủ nhà tổ chức đánh bạc tại nhà mình nhằm trực lợi thì xử lý về hành vi tổ chức, chứa gá bạc.
Sắc luật số 03/SL-76	Cờ bạc: (Điều 9) Người có hành vi đánh bạc hay chứa gá, tổ chức đánh bạc đều cùng là một tội cờ bạc	Hình phạt chính: - Phạt tù: 3 tháng đến 5 năm Trường hợp nghiêm trọng thì bị phạt tù đến 15 năm - Phạt tiền: Trong mọi trường hợp đều có thể phạt tiền đến 1000 đồng ngân hàng	Hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc được xác định và thực hiện theo Bản tổng kết số 9

Nguồn: Tác giả tổng hợp.

1.2.2. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 cho đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999

Đến năm 1985, BLHS được ban hành (có hiệu lực từ ngày 01/01/1986) đánh dấu sự hoàn thiện trong kỹ thuật lập pháp hình sự ở nước ta và thay thế các văn bản pháp luật đang được áp dụng. Các nhà lập pháp tiếp tục xác định hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là nguy hiểm cho xã hội và vẫn cần phải áp dụng chế tài cao nhất là hình phạt. Tại Điều 200 có quy định tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc ở khoản 1 và khoản 2 như sau:

Khoản 1: "Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm" [27].

Khoản 2:

Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm [27].

Đến giai đoạn này thì hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc chịu những biện pháp chế tài của Nhà nước là nhẹ nhất vì có cả hình phạt cảnh cáo, hình phạt cải tạo không giam giữ có thời hạn thấp hơn, hình phạt tù cũng thấp hơn và không có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Chúng ta nhận thấy tại Điều 200 có quy định ngắn gọn về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Theo quy định của Điều 200 thì tại hai khoản của điều luật được phân định rõ hành vi phạm tội đánh bạc với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc với các mức hình phạt khác nhau.

Ngoài ra tại khoản 2, khoản 3 của BLHS năm 1985 có quy định hình phạt bổ sung bao gồm "Có thể bị phạt quản chế hoặc cấm đi khỏi nơi cư trú từ một năm đến năm năm và bị phạt tiền từ hai triệu đồng đến năm triệu đồng và có thể bị tịch thu một phần tài sản" [27].

Với việc quy định ngắn gọn, khoa học, dễ hiểu về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong cùng điều luật nhưng cũng dẫn đến những hạn chế trong quá trình áp dụng pháp luật như:

- Chưa phân định được giữa vi phạm hành chính và vi phạm pháp luật hình sự dẫn đến việc áp dụng pháp luật tùy nghi mặc dù tại Khoản 3 Điều 8 BLHS 1985 có quy định "những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác" [27].

- Trong cùng một điều luật nhưng các dấu hiệu cấu thành tội phạm của tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc gần như không có điểm chung.

- Tại khoản 2 Điều 200 BLHS quy định tình tiết định khung tăng nặng hình phạt "phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm" do đó khó có thể xác định tình tiết định khung tăng nặng này được áp dụng cho trường hợp tổ chức đánh bạc, gá bạc hay áp dụng cho cả ba tội.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề trong Chương 1 có thể đi đến kết luận như sau:

- Sau khi giành được độc lập, ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh quy định vẫn giữ lại, áp dụng một số chế định luật pháp cũ còn chứa đựng các yếu tố tích cực và từng bước xây dựng và hoàn chỉnh các chế định luật cần thiết đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Trong quá trình hoàn thiện pháp luật để đáp ứng nhu cầu thực tiễn nên các văn bản về pháp luật hình sự về từng loại tội phạm mới lần lượt được ban hành bằng các Sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Do xác định hành vi cờ bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội nên trong sắc lệnh 168/SL ngày 14/4/1948 có quy định về các tội cờ bạc phải bị xử lý hình sự. Sắc lệnh đã thể hiện thái độ rất nghiêm khắc của nhà nước trong việc xử lý những người thực hiện hành vi cờ bạc.

- Nhận thấy trong mỗi giai đoạn lịch sử, các hành vi liên quan đến đánh bạc đều có thể bị xử lý hình sự, chỉ khác là ở mức độ nặng hay nhẹ. Mặc dù các văn bản được ban hành chưa hoàn thiện về kỹ thuật lập pháp nhưng là các cơ sở pháp lý hướng dẫn thi hành pháp luật, đáp ứng kịp thời công cuộc đấu tranh với các loại tội phạm về cờ bạc.

- Bộ luật hình sự năm 1985 thể hiện sự tiến bộ trong kỹ thuật lập pháp trong lĩnh vực hình sự, góp phần vào hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm đặc biệt trong lĩnh vực an toàn công cộng, trật tự công cộng; có quy định tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc tại Điều 200 của Bộ luật với các mức hình phạt tương ứng đối với từng hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình áp dụng cũng bộc lộ những mặc hạn chế nhất định như quy định quá khái quát dễ dẫn đến người thực thi pháp luật hình sự áp dụng tùy nghi không đảm bảo tính thống nhất, nghiêm minh của pháp luật hình sự.

Chương 2

CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN XÉT XỬ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 HIỆN HÀNH

2.1.1. Một số điểm mới sửa đổi bổ sung

Trên cơ sở thực tiễn của hơn 50 năm phát triển, xây dựng, vận dụng và thi hành pháp luật hình sự Việt Nam, đến Quốc hội khóa X, Nhà nước ta đã xây dựng BLHS năm 1999. Trong BLHS năm 1999, các tội phạm liên quan đến đánh bạc được quy định thành hai điều luật là Điều 248 và Điều 249. Từ khi BLHS năm 1999 ra đời thì việc xử lý các tội phạm liên quan đến đánh bạc đã theo một chính sách mới, việc định tội danh, hình phạt, nguyên tắc xử phạt, xử lý vật chứng cũng có nhiều điểm mới giúp cho việc cá thể hóa TNHS ngày càng tiến bộ hơn, tuy nhiên do cấu tạo điều luật miêu tả những hành vi khách quan vẫn có nhiều mặt chưa sáng tỏ, nhất là các yếu tố định tội danh và định khung hình phạt, nên thực tiễn xét xử vẫn còn nhiều vướng mắc và có nhiều ý kiến khác nhau, nên các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành nhiều văn bản để giải thích hướng dẫn đối với các tội phạm liên quan đến đánh bạc như:

Công văn số 3187/VKSTC-KSĐT.TA ngày 13-12-2002 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn về việc đánh bạc nhiều lần và nhiều người tham gia.

Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS 1999 (gọi tắt là Nghị quyết số 02).

Công văn số 105/2003/KHXX ngày 18/8/2003 của TANDTC về việc áp dụng Điều 248 BLHS.

Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS (gọi tắt là Nghị quyết số 01).

Công văn số 253/VKSTC-V8 ngày 04/02/2008 của VKSNDTC về việc trao đổi ý kiến việc áp dụng Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC liên quan đến việc xác định TNHS đối với hành vi chơi lô, đề.

Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 về việc thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS do Quốc hội ban hành và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 (gọi tắt là Nghị quyết số 33).

Công văn số 105/TANDTC-KHXX ngày 17 tháng 7 năm 2009 của TANDTC về việc thi hành khoản 2 Điều 1, Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 của Quốc hội (gọi tắt là Công văn số 105).

Ngày 19/6/2009 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII kỳ họp thứ 5 thông qua Luật số 37/2009/QH12 về sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS năm 2009 và Hội đồng thẩm phán TANDTC ban hành Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của BLHS. Theo quy định thì tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc có một số điểm mới như sau:

*** *Đối với tội đánh bạc (Điều 248)***

- Hành vi đánh bạc bị pháp luật hình sự điều chỉnh là "hành vi đánh bạc trái phép" có nghĩa là hành vi đánh bạc được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng thực hiện không đúng với quy định trong giấy phép được cấp. Đối chiếu với quy định tại Khoản 14 Điều 13 Thông tư số 33/2010/TT-BCA ngày 05/10/2010 thì hoạt động casino là ngành nghề kinh doanh có điều kiện về trật tự xã hội. Cơ sở kinh doanh casino phải đáp ứng

các điều kiện như quy định tại Điều 4 Thông tư 33/2010/TT-BCA thì mới được hoạt động [1]. Theo quy định hiện hành thì đối tượng được chơi tại các casino trong nước chỉ giới hạn trong phạm vi người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Như vậy với những cơ sở kinh doanh casino đã có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và người vào chơi đáp ứng điều kiện như quy định của pháp luật thì theo Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP thì không phải là hành vi đánh bạc trái phép.

- Dấu hiệu pháp lý của tội đánh bạc (Điều 248 BLHS) quy định 02 trường hợp phạm tội:

Trường hợp thứ nhất là trường hợp người phạm tội đã có hành vi đánh bạc trái phép và tài sản đánh bạc (tiền hoặc hiện vật) dùng để đánh bạc có giá trị từ hai triệu đồng trở lên. Trước đây quy định xử lý hình sự đối với người đánh bạc có giá trị từ một triệu đồng trở lên.

Trường hợp thứ hai là trường hợp người phạm tội có hành vi đánh bạc trái phép và tài sản dùng để đánh bạc có giá trị dưới hai triệu đồng nhưng chủ thể là người đã bị kết án về tội này hoặc tội được quy định tại Điều 249 của BLHS, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Bộ quy định truy cứu TNHS tội đánh bạc trường hợp người đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc mà còn vi phạm

Tại khoản 2 Điều 1 Nghị Quyết 01/2010/NQ-HĐTP hướng dẫn khi xác định TNHS đối với người đánh bạc không được tính tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của tất cả các lần đánh bạc để xem xét, cụ thể như sau:

+ Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc đều dưới mức tối thiểu để truy cứu TNHS (dưới 2.000.000 đồng) và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu TNHS (đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của BLHS, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm) thì người đánh bạc không phải chịu TNHS về tội đánh bạc;

+ Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của lần đánh bạc nào bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu TNHS (từ 2.000.000 đồng trở lên) thì người đánh bạc phải bị truy cứu TNHS về tội đánh bạc đối với lần đánh bạc đó;

+ Trường hợp đánh bạc từ hai lần trở lên mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu TNHS (từ 2.000.000 đồng trở lên) thì người đánh bạc phải bị truy cứu TNHS về tội đánh bạc với tình tiết tăng nặng "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS;

+ Trường hợp đánh bạc từ năm lần trở lên mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu TNHS (từ 2.000.000 đồng trở lên) và lấy tiền, hiện vật do đánh bạc mà có làm nguồn sống chính thì người đánh bạc phải bị truy cứu TNHS về tội đánh bạc với tình tiết định khung "có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 248 BLHS [45].

- Khi xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc chia 02 trường hợp:

+ Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc.

+ Trường hợp đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa... thì một lần chơi số đề, một lần cá độ bóng đá, một lần cá độ đua ngựa (để tính một lần đánh bạc) được hiểu là tham gia chơi có thể chơi làm nhiều đợt. TNHS được xác định đối với người chơi một lần đánh bạc trong trường hợp này là tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để chơi trong các đợt đó.

- Việc xác định số tiền hoặc hiện vật của người chơi đề, cá độ và của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa xác định như sau:

+ Trường hợp người chơi số đề, cá độ có trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ cộng với số tiền thực tế mà họ được nhận từ chủ đề, chủ cá độ.

+ Trường hợp không thắng cược hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề, cá độ.

+ Trường hợp có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là toàn bộ số tiền thực tế mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ và số tiền mà chủ đề, chủ cá độ phải bỏ ra trả cho người trúng (có thể là một hoặc nhiều người).

+ Trường hợp không có người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng, kết quả bóng đá, kết quả đua ngựa... thì số tiền chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà chủ đề, chủ cá độ đã nhận của những người chơi số đề, cá độ.

*** Đối với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc**

Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TANDTC thì chỉ phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép "với quy mô lớn" khi thuộc thuộc một trong 03 trường hợp sau:

- Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong cùng một lúc cho từ mười người đánh bạc trở lên hoặc từ hai chiếu bạc trở lên mà số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

- Có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc; khi đánh bạc có phân công người canh gác, người phục vụ, có sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện như ô tô, xe máy, xe đạp, điện thoại,... để trợ giúp cho việc đánh bạc;

- Tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên.

Nếu không thuộc các trường hợp tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc với quy mô lớn nêu trên thì chỉ phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Điều 249) trong

trường hợp sau: Đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều 249 và Điều 248 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Liên quan đến việc xử phạt hành chính về "hành vi đánh bạc trái phép" Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình tại Điều 26 có quy định:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi mua các số lô, số đề.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi đánh bạc sau đây:

a/ Đánh bạc trái phép bằng một trong các hình thức xóc đĩa, tá lả, tổ tôm, tú lơ khơ, tam cúc, ba cây, tứ sắc, đỏ đen, cờ thẻ hoặc các hình thức khác mà được, thua bằng tiền, hiện vật;

b/ Đánh bạc bằng máy, trò chơi điện tử trái phép;

c/ Cá cược bằng tiền hoặc các hình thức khác trong hoạt động thi đấu thể thao, vui chơi giải trí, các hoạt động khác;

d/ Bán bản đề, ấn phẩm khác cho việc đánh lô, đề.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

a/ Nhận gửi tiền, cầm đồ, cho vay tại sòng bạc, nơi đánh bạc khác;

b/ Che giấu việc đánh bạc trái phép.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi tổ chức đánh bạc sau đây:

a/ Rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép;

b/ Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc;

c/ Đặt máy đánh bạc, trò chơi điện tử trái phép;

d/ Tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi tổ chức đánh đề sau đây:

a/ Làm chủ lô, đề;

b/ Tổ chức sản xuất, phát hành bản đề, ấn phẩm khác cho việc đánh lô, đề;

c/ Tổ chức mạng lưới bán số lô, số đề;

d/ Tổ chức hoạt động cá cược trong hoạt động thi đấu thể dục thể thao, vui chơi giải trí hoặc dưới các hoạt động khác để đánh bạc, ăn tiền.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và tịch thu tiền do vi phạm hành chính mà có đối với hành vi quy định tại Khoản 1; Khoản 2; Điểm a Khoản 3; Điểm b, c, d Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.

7. Người nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính quy định tại Khoản 1,2,3,4 và 5 Điều này, thì tùy theo mức độ vi phạm có thể áp dụng hình thức xử phạt trục xuất khỏi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam [12].

Ngoài ra, theo Nghị quyết 01/2010/NQHĐTP có quy định:

Người tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc trường hợp chưa đến mức được hướng dẫn tại các điểm a, b và c Khoản 1 Điều này, nếu tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì tuy họ không phải chịu trách nhiệm hình sự về "tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" nhưng họ phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc [45].

Quy định này được hiểu do quy mô của hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc chưa đủ lớn nên chuyển hóa thành đồng phạm của tội đánh bạc

- Xác định tình tiết thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 249 BLHS được xác định như sau: Thu lợi bất chính từ 10.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng là thu lợi bất chính lớn; Thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 90.000.000 đồng là thu lợi bất chính rất lớn; Thu lợi bất chính từ 90.000.000 đồng trở lên là thu lợi bất chính đặc biệt lớn [45].

2.1.2. Các yếu tố cấu thành của các tội phạm liên quan đến đánh bạc theo Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành

Để xác định hành vi đã thực hiện có phải là tội phạm không và là tội gì ta phải đối chiếu các biểu hiện thực tế của hành vi với các dấu hiệu của cấu thành tội phạm. Nếu sau khi đối chiếu mà không thoả mãn với bất kỳ một thành những dấu hiệu của cấu thành tội phạm thì không đủ yếu tố truy cứu TNHS.

2.1.2.1. Chủ thể của tội phạm

Là người thực hiện hành vi được quy định tại Điều 248, 249 BLHS, có năng lực TNHS, đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật hình sự. Chủ thể của tội phạm chỉ có thể là cá nhân, nếu không có hành vi của con người cụ thể thì sẽ không có tội phạm. Để trở thành chủ thể của tội phạm thì một người phải hội đủ những điều kiện nhất định bao gồm phải có năng lực TNHS và đạt độ tuổi luật định.

Chủ thể của các tội về đánh bạc rất rộng bởi nó không giới hạn về giới tính nghề nghiệp, địa vị xã hội, thái độ chính trị, giai tầng xã hội, hơn nữa lại rất đa dạng, phức tạp về mục đích, động cơ phạm tội.

Điều 12 BLHS năm 1999 quy định:

1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.
2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu TNHS về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng [28].

Đối chiếu với quy định tại Điều 12 BLHS năm 1999 thì chủ thể của tội đánh bạc là bất kỳ người nào đủ 16 tuổi trở lên có năng lực TNHS.

Chủ thể của tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là bất kỳ người nào đủ 16 tuổi trở lên (Khoản 1 Điều 249) hoặc từ đủ 14 (khoản 2 Điều 249) có năng lực TNHS.

Cách tính tuổi theo qui định là "đủ 14 tuổi" hoặc "đủ 16 tuổi" tức là tính tròn theo tuổi. Ví dụ: sinh ngày 04/01/1980 thì đến 04/01/1994 mới đủ 14 tuổi. Trong trường hợp không có điều kiện xác định chính xác ngày sinh thì tính ngày sinh theo ngày cuối của tháng sinh và nếu cũng không có điều kiện xác định chính xác tháng sinh thì xác định ngày sinh là 31/12 năm sinh [40].

2.1.2.2. Mặt chủ quan của tội phạm

Tội phạm là một thể thống nhất giữa mặt khách quan và mặt chủ quan. Mặt chủ quan của tội phạm là mặt bên trong của tội phạm, là trạng thái tâm lý của chủ thể khi thực hiện hành vi phạm tội, bao gồm các dấu hiệu lỗi, động cơ phạm tội và mục đích phạm tội [56, tr. 98-99]. Chính những biểu hiện tâm lý này đã chi phối đến các biểu hiện khách quan của tội phạm, mặt chủ quan chính là thái độ tâm lý của người phạm tội đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội mà họ thực hiện và với hậu quả do hành vi ấy gây ra cho xã hội.

Hành vi của một người bị coi là tội phạm khi hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội và phải có lỗi nghĩa là hành vi đó được thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý.

Điều 9 BLHS năm 1999 quy định cố ý phạm tội là phạm tội trong trường hợp sau đây:

Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra;

Người phạm tội nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có thức để mặc cho hậu quả xảy ra [28].

Trong các tội phạm liên quan đến đánh bạc thì lỗi của người phạm tội là lỗi cố ý:

- Đối với tội đánh bạc: Mặt chủ quan của tội phạm này được thực hiện do lỗi cố ý. Động cơ phạm tội là sát phạt nhau, tư lợi và mục đích là nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau [51, tr. 547].

- Đối với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc: Mặt chủ quan của hai loại tội phạm này được thực hiện do lỗi cố ý. Động cơ phạm tội là tư lợi và mục đích là nhằm thu lợi bất chính [51, tr. 549]. Song động cơ và mục đích phạm tội không phải là dấu hiệu bắt buộc.

Khi xem xét về lỗi của những người phạm tội liên quan đến đánh bạc cũng cần lưu ý dấu hiệu gian dối trong đánh bạc, vì gian dối trong đánh bạc này có thể là dấu hiệu đặc trưng của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà không phạm các tội về đánh bạc.

Có quan điểm cho rằng cần phải xử lý hành vi gian dối khi tham gia đánh bạc như là một hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tuy nhiên, có quan điểm khác cho rằng những người tham gia đánh bạc dù giá trị lớn hay nhỏ đều là những người có hành vi vi phạm pháp luật, do vậy dù có hành vi gian dối của người tổ chức đánh bạc hoặc của giữa những người đánh bạc với nhau thì đó không phải là quan hệ phù hợp pháp luật và càng không phải là khách thể mà Nhà nước cần bảo vệ.

Hành vi gian dối trong khi đánh bạc giúp cho người gian dối thu lợi bất chính lớn hơn, nhanh hơn, ngược lại làm cho người bị gian dối càng thua mau và thua lớn hơn, dẫn đến phát sinh những hậu quả khôn lường không chỉ cho cá nhân, gia đình người thua bạc mà còn ảnh hưởng đến tình trạng an sinh của xã hội. Do tính chất nguy hiểm của hành vi gian dối đó mà Nhà nước có thể xem xét, xử lý nó như là một tình tiết định khung tăng nặng trong tội đánh bạc.

2.1.2.3. Mặt khách quan của tội phạm

Mặt khách quan của tội phạm là biểu hiện cái bên ngoài của tội phạm. Mặt khách quan là tổng hợp các dấu hiệu vật chất của tội phạm diễn ra hoặc

tồn tại trong thế giới khách quan, phản ánh tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Chúng cho phép phân biệt các loại hành vi phạm tội và đánh giá một cách khách quan tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Ngoài ra nó còn là cơ sở để xác định lỗi, mục đích, động cơ phạm tội.

Hành vi nguy hiểm cho xã hội là dấu hiệu khách quan hay còn gọi là hành vi khách quan, có tính chất bắt buộc của tất cả cấu thành tội phạm. Hành vi khách quan là biểu hiện cơ bản và quan trọng nhất trong mặt khách quan của tội phạm, nó giữ vai trò quyết định và chi phối những yếu tố khác của mặt khách quan. Những biểu hiện ra bên ngoài mà ta có thể nhận biết bao gồm: Hành vi nguy hiểm cho xã hội; hậu quả nguy hiểm cho xã hội và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả; các dấu hiệu biểu hiện sự thực hiện hành vi phạm tội trong mối liên hệ với nó là công cụ, phương tiện, phương pháp, thủ đoạn, thời gian, địa điểm và hoàn cảnh phạm tội. Tổng thể các biểu hiện trên đây tạo thành mặt khách quan của tội phạm.

Hành vi khách quan là những biểu hiện của con người ra bên ngoài thế giới khách quan dưới những hình thức cụ thể nhằm đạt được những mục đích có chỉ định và mong muốn [48, tr. 73].

Như vậy, hành vi khách quan bao gồm những biểu hiện của con người ra thế giới khách quan và biểu hiện đó phải được ý thức kiểm soát và ý chí điều khiển, đó chính là kết quả hoạt động của ý chí.

Hành vi khách quan có ba đặc điểm như sau:

- + Hành vi khách quan của tội phạm có tính nguy hiểm cho xã hội.
- + Hành vi khách quan của tội phạm là hoạt động có ý thức và ý chí.
- + Hành vi khách quan của tội phạm là hành vi trái pháp luật hình sự.

Bất cứ một loại tội phạm nào cũng đều phải có hành vi khách quan, không có hành vi khách quan thì không có tội phạm.

Mặt khách quan của tội đánh bạc thể hiện ở hành vi chơi được, thua bằng tiền hoặc hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào. Tiền mặt ở đây có thể là

tiền Việt Nam, có thể là ngoại tệ. Hiện vật có thể là tài sản như: ô tô, xe máy, nhà cửa, hàng hóa, gia súc, cổ phiếu, trái phiếu, các giấy tờ có giá, các loại phỉnh có thể quy đổi thành tiền tại nơi đánh bạc...

Hành vi đánh bạc chỉ bị truy cứu TNHS khi số tiền hay hiện vật dùng để đánh bạc có giá trị từ hai triệu đồng trở lên.

Chúng ta cũng cần phân biệt hai trường hợp đánh bạc là một người đánh bạc với nhiều người hay là trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau.

Việc yêu cầu phân biệt hai trường hợp này là nhằm vận dụng Nghị quyết số 01 khi xác định tiền, hiện vật dùng để đánh bạc. Theo hướng dẫn của Nghị quyết này thì mỗi trường hợp phân biệt khác nhau thì việc xác định số tiền, hiện vật dùng đánh bạc cũng khác nhau.

Nghị quyết số 02 có đưa ra hai trường hợp đánh bạc khác nhau song cũng không có đề ra một khái niệm hay định nghĩa liên quan, theo chúng tôi, căn cứ để xác định một hình thức đánh bạc thuộc trường hợp nào thì phải dựa trên một số tiêu chí cụ thể và cũng xin đưa ra như sau:

+ Dù đánh bạc dưới hình thức đánh bạc nào thì bao giờ vụ đánh bạc cũng được thực hiện bởi hành vi của nhiều người hay ít nhất là hai người chơi với nhau, thậm chí ngay cả khi đánh với máy đánh bạc thì hành vi đánh bạc vẫn được thực hiện bởi nhiều người chỉ có điều là nó diễn ra một cách gián tiếp hay trực tiếp mà thôi. Nhưng các yếu tố về những người cùng tham gia đánh bạc một cách trực tiếp hay gián tiếp đều không có ý nghĩa phân loại là nhiều người cùng chơi hay một người chơi đánh bạc với nhiều người. Do vậy, chúng ta cần căn cứ:

+ Nếu hành vi đánh bạc diễn ra giữa những người cùng chơi với nhau thì đây là trường hợp nhiều người cùng đánh bạc. Còn nếu hành vi đánh bạc chỉ diễn ra giữa một người với tất cả những người còn lại thì đây là trường hợp một người đánh bạc với nhiều người.

+ Đối với tội tổ chức đánh bạc: Mặt khách quan của tội tổ chức đánh bạc thể hiện ở hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập những người khác vào việc đánh bạc. Người tổ chức đánh bạc có thể đồng thời là người đánh bạc hoặc ngoài việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc còn dùng địa điểm do mình có quyền quản lý sử dụng để lấy xâu hoặc cho thuê làm nơi đánh bạc, trong trường hợp này người có hành vi tổ chức đánh bạc không chỉ bị truy cứu TNHS về hành vi tổ chức đánh bạc mà còn bị truy cứu TNHS cả hành vi đánh bạc, gá bạc.

+ Đối với tội gá bạc: Mặt khách quan của tội gá bạc thể hiện ở hành vi dùng nhà ở hay một địa điểm khác của mình hoặc thuê, mượn của người khác để cho những người khác đánh bạc. Nếu người gá bạc cũng đồng thời là người đánh bạc, tổ chức đánh bạc, thì đối với trường hợp này, người đó còn bị truy cứu TNHS về cả ba tội: Đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc.

Những dấu hiệu của mặt khách quan của tội phạm luôn được sử dụng để phân biệt tội phạm với các vi phạm pháp luật khác. Khi xem xét mặt khách quan của các tội phạm liên quan đến đánh bạc chúng ta cần phải dựa vào những dấu hiệu này, cụ thể là:

** Căn cứ vào quy mô của hành vi của các tội phạm liên quan đến đánh bạc.*

+ *Đối với tội đánh bạc:* Ở trong tội đánh bạc (Điều 248), quy mô của hành vi thể hiện bằng cách khái quát như được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng, hoặc từ năm mươi triệu đồng trở lên.

+ *Đối với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc:* chỉ rõ là phải có quy mô lớn. Chúng ta sẽ trở lại xem xét quy mô của hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc khi nghiên cứu yếu tố này như một tình tiết định tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

Căn cứ vào dấu hiệu: "*đã bị xử phạt hành chính*":

Trong BLHS năm 1999, biện pháp đã bị "xử phạt hành chính" được sử dụng làm dấu hiệu để phân biệt tội phạm với các vi phạm pháp luật khác. Đó

là những trường hợp mà hành vi chưa đạt tới mức độ định lượng và quy mô nhất định nhưng nếu hành vi đó có dấu hiệu này thì vẫn cấu thành tội phạm. Trong số các tội có các dấu hiệu này thì tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc có dấu hiệu "*đã bị xử phạt hành chính*". Dấu hiệu này là một trong những cơ sở để xác định hành vi có là tội phạm hay không và được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt cơ bản đối với tội về đánh bạc.

2.1.2.4. Khách thể của tội phạm

Khách thể của tội phạm là các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ tránh khỏi sự xâm hại có tính chất tội phạm, nhưng bị tội phạm xâm hại đến và gây ra (hoặc có thể gây ra) thiệt hại đáng kể nhất định. Thể hiện rõ nét bản chất nguy hiểm cho xã hội của tội phạm, là căn cứ quan trọng cho phép xác định hành vi xâm hại trên thực tế có phải là tội phạm hay không.

Ở các tội phạm về đánh bạc, hành vi của tội phạm trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, một trong những quan hệ xã hội mà Nhà nước cần bảo vệ bởi lẽ đánh bạc là tệ nạn xã hội vì trước hết làm mất đi thời giờ lao động của xã hội, cay cú đã thua bạc thường dẫn đến các hệ quả nghiêm trọng khác như: trộm cắp, gây thương tích, giết người, cướp tài sản, lừa đảo, tham ô...

Những tệ nạn xã hội xảy ra do việc đánh bạc gây ra là lý do Nhà nước quy định tội này vào BLHS để điều chỉnh, nhằm giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản công dân.

Tuy nhiên, có những hành vi đánh bạc được thua bằng tiền nhưng được Nhà nước tổ chức và cho phép như các trò chơi xổ số, cá cược đua ngựa, đua chó, dự đoán tỷ số bóng đá trên mạng di động... thì không xem là tội phạm mặc dù số tiền ăn thua có thể có giá trị lớn.

Như vậy, tội đánh bạc cũng như tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc đều có cùng khách thể của tội phạm đó là trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Việc quy định các tội này là nhằm đấu tranh phòng ngừa tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ sự bình yên của mọi gia đình, tính mạng, sức khỏe và tài sản công dân [51, tr. 547, 549].

2.1.2.5. Các tình tiết định tội, định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự của các tội phạm liên quan đến đánh bạc

**** Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc***

Theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TANDTC quy định: Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc bao gồm:

- a) Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;
- b) Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc thu giữ trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc.
- c) Tiền hoặc hiện vật dùng thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc [45].

Hướng dẫn về những yếu tố mang tính định lượng trên đã góp phần rất lớn cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm liên quan đến đánh bạc.

Để đánh giá được tính chất quy mô của hành vi đánh bạc thì phải căn cứ vào tài sản được thua. Đây là cơ sở để định tội và định khung hình phạt. Do vậy tài sản được thua trong hành vi đánh bạc chính là chứng cứ trực tiếp, muốn vậy chứng cứ phải là những gì có thật và được thu thập theo trình tự, thủ tục luật định.

Chứng cứ được sử dụng trong vụ án hình sự phải đảm bảo tính khách quan, tính liên quan và tính hợp pháp, nên việc xác định TNHS đối với người chơi số đề, cơ quan tố tụng không thể dựa vào kết quả xổ số để định lượng tài sản được thua. Vì việc trúng số và không trúng số của người chơi đề có thể làm tăng hoặc giảm nhẹ TNHS đối với họ, trong khi đó, việc xử lý hình sự đối với một con người không thể trông chờ vào sự may rủi.

Tóm lại, xuất phát từ khái niệm của tội phạm mà BLHS quy định cho thấy chỉ những hành vi gây nguy hiểm đáng kể cho xã hội mới bị xem là tội

phạm. Đối với tội đánh bạc thì chỉ những tài sản nào được đưa vào đánh bạc có một quy mô nhất định thì mới đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

** Về tình tiết "vượt quy mô lớn" trong tội tổ chức đánh bạc hoặc tội gá bạc*

Tình tiết "vượt quy mô lớn" là một trong những tình tiết định khung cấu thành cơ bản của tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc được quy định ở khoản 1 Điều 249 BLHS. Tình tiết "vượt quy mô lớn" cũng là một trong những dấu hiệu có ý nghĩa phân định ranh giới giữa tội phạm và vi phạm hành chính đối với hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Để xác định rõ các tình tiết này, Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP quy định thuộc một trong các trường hợp sau là quy mô lớn:

a) Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong cùng một lúc cho từ mười người đánh bạc trở lên hoặc cho từ hai chiếu bạc trở lên mà số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng;

b) Có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc; khi đánh bạc có phân công người canh gác, người phục vụ, có sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện như ô tô, xe máy, xe đạp, điện thoại... để trợ giúp cho việc đánh bạc.

c) Tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lúc có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên [45].

Ở quy định này chúng ta có một số nhận xét sau:

+ Tính chất quy mô lớn của tội tổ chức đánh bạc và tội gá bạc là như nhau được hướng dẫn chung. Nghĩa là không có sự phân biệt quy mô lớn của tội tổ chức đánh bạc và quy mô lớn của tội gá bạc.

+ Chiếu bạc là cách gọi nôm na của giới đánh bạc, thường những người đánh bạc cùng được thua với nhau trong cùng một hình thức đánh bạc thì ngồi chung với nhau trên một tấm chiếu để đánh bạc. Có nơi người ta còn gọi

chiếu bạc là sòng bạc. Do vậy, khi xác định số chiếu bạc tức là xác định số sòng bạc được tổ chức cho những người tham gia đánh bạc.

+ Chỉ cần có một trong ba trường hợp (a hoặc b hoặc c theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 01) là đã thuộc trường hợp tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc với quy mô lớn. Có thể có trường hợp tổ chức đánh bạc từ hai chiếu bạc trở lên đã đủ tính chất quy mô lớn, không nhất thiết có đủ mười người ở hai chiếu bạc trên hay không và số tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

+ Có thể truy cứu TNHS về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nhưng không nhất thiết phải có người phạm tội đánh bạc.

** Tình tiết "đã bị xử phạt hành chính"*

Về tình tiết "đã bị xử phạt hành chính" để xử lý về hình sự đối với người thực hiện hành vi được quy định tại khoản 1 Điều 249 (tội tổ chức đánh bạc và tội gá bạc) thì tình tiết "đã bị xử phạt hành chính" vẫn cần làm rõ như sau:

Tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 2 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có định nghĩa:

1. Vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

2. Xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính [50].

Qua định nghĩa này ta có thể hiểu vi phạm hành chính là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, nhưng mức độ nguy hiểm cho xã hội ít hơn so với tội phạm, xâm hại các quan hệ xã hội do các văn bản pháp luật về hành chính xác lập và bảo vệ.

Căn cứ Điều 26, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy, chống bạo lực gia đình thì hành vi đánh bạc trái phép khi vi phạm hành chính bị áp dụng 02 hình thức xử phạt chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền đồng thời áp dụng các hình thức phạt bổ sung tùy trường hợp vi phạm [12].

Về thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính: Tại Khoản 1, Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định:

Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính [50].

Theo những quy định trên thì nếu xác định được người bị phạt tiền do có hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc mà chưa chấp hành quyết định xử phạt nhưng không thuộc trường hợp cố tình trốn tránh, trì hoãn, thì quá hạn một năm kể từ ngày ra quyết định xử phạt họ vẫn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Trong thực tiễn chưa có cơ quan nào cấp giấy chứng nhận "chưa bị xử lý hành chính" đối với các trường hợp đã vi phạm pháp luật hành chính, tuy vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố xét xử khi xem xét các hành vi về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nếu có trường hợp nào đã quá một năm (khi bị xử phạt vi phạm hành chính), cộng với việc hội đủ những điều kiện theo quy định được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nghĩa là cũng chưa bị xử phạt hành chính tức là cũng không thể căn cứ vào dấu hiệu đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại điều này và Điều 248 của Bộ luật này được ghi nhận trong quy phạm của tội tổ chức đánh bạc và gá bạc để truy cứu TNHS.

Việc quy định dấu hiệu "đã bị xử phạt hành chính" tại khoản 1 Điều 249 chính là điều kiện kèm theo khi hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc chưa đạt được quy mô lớn. Điều kiện kèm theo đó là đã bị xử phạt hành chính (phạt tiền, phạt cảnh cáo, các hình thức phạt bổ sung) về hành vi đánh bạc hoặc hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc mà quyết định xử phạt hành chính đó đang có hiệu lực thi hành và đang trong thời hạn một năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc đang trong thời hiệu thi hành quyết định xử phạt.

Tại khoản 1 Điều 249 đã sử dụng liên từ "và" để diễn đạt: "...đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này..." trong điều luật trên cho ta cách hiểu đối với tình tiết đã nêu trên thì người phạm tội phải hội đủ hai điều kiện là bị xử lý hành chính về cả hai hành vi quy định tại Điều 248 và Điều 249 [25, tr. 14-15].

** Tình tiết "thu lợi bất chính lớn, rất lớn, đặc biệt lớn"*

Tình tiết thu lợi bất chính là tình tiết định khung tăng nặng TNHS đối với tội tổ chức đánh bạc và gá bạc được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 249 BLHS 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Thu lợi bất chính đối với tội đánh bạc chính là số tiền hoặc hiện vật mà người đánh bạc thông qua việc đánh bạc mà có hay còn gọi là số tiền thắng, ăn, được bạc... thu lợi bất chính từ hành vi đánh bạc không được Nhà nước đề cập tới trong các quy định điều chỉnh của pháp luật hình sự, bởi lẽ số tiền được thua bằng tiền hay hiện vật đã là yếu tố trong việc định khung hình phạt. Theo quy định, khi xét xử tòa án đều tuyên tịch thu tất cả số tiền hoặc hiện vật dùng vào đánh bạc sung vào quỹ Nhà nước.

Thu lợi bất chính từ hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc chính là tiền hoặc hiện vật thu được từ các hoạt động tổ chức ra vụ đánh bạc như tiền hoa hồng, tiền thưởng nhờ việc ghi đề, thống kê, thu gom phoi đề và giao tiền cho chủ đề; tiền hoa hồng từ việc ghi các phoi cá độ bóng đá cho thầu cá độ bóng đá, từ hoạt động cho vay, cầm cố tại sòng bài (hoạt động tín dụng đen), từ việc tổ chức đưa đón, giữ xe, ăn uống...

Thu lợi bất chính từ hành vi gá bạc chính là tiền xâu, tiền hồ hoặc thu tiền từ việc tổ chức nơi ăn, nơi nghỉ ngơi cho các con bạc...

Thu lợi bất chính từ việc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc bao giờ cũng thấp hơn nhiều so với số tiền hoặc giá trị hiện vật được dùng để đánh bạc vì mục đích chính của các hoạt động tổ chức đánh bạc và gá bạc là tổ chức đánh bạc để thu lợi. Những người tham gia vào đánh bạc cũng chỉ có mục đích chính là đánh bạc ăn thua với nhau còn những hoạt động khác như ăn uống, nghỉ ngơi, thậm chí cả mua dâm để xả xui... cũng chỉ là phục vụ cho mục đích đánh thắng bạc.

Tuy Nhà nước không có đưa ra khái niệm về thu lợi bất chính song để thống nhất trong việc đánh giá mang tính định lượng về tình tiết này thì theo quy định tại Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP có quy định về thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn như sau:

- a. Thu lợi bất chính từ 10.000.000 đồng đến dưới 30.000.000 đồng là thu lợi bất chính lớn;
- b. Thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 90.000.000 đồng là thu lợi bất chính rất lớn.
- c. Thu lợi bất chính từ 90.000.000 đồng trở lên là thu lợi bất chính đặc biệt lớn [45].

Qua hướng dẫn trên ta thấy, sẽ có trường hợp chênh lệch rất lớn về thu lợi bất chính khi so sánh người phạm tội có thu lợi bất chính lớn với người phạm tội có thu lợi bất chính đặc biệt lớn, trong khi áp dụng pháp luật hoặc lượng hình, các cơ quan tố tụng không thể lấy khung hình phạt thấp nhất là ba năm để áp dụng cho người có thu lợi bất chính lớn và lấy khung hình phạt mười năm để áp dụng cho người có thu lợi bất chính đặc biệt lớn (Khoản 2 Điều 249). Đây là một tình tiết khi xử lý còn mang tính tùy nghi. Rõ ràng tính chất và mức độ hành vi người phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc dù thu lợi ở các mức độ khác nhau dường như vẫn bị xử lý ngang nhau, vì chỉ cùng

chịu thêm một tình tiết định khung tăng nặng. Cấu thành điều luật như vậy không mang tính tương xứng và thiếu công minh, thậm chí không đủ sức răn đe người phạm tội.

** Phạm tội thuộc trường hợp có tính chuyên nghiệp*

Tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp chưa có định nghĩa hoặc có một khái niệm cụ thể như thế nào, mặc dù nó đã được hướng dẫn về điều kiện áp dụng cũng như phân biệt với các trường hợp thỏa mãn với tình tiết phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

Một trong những tình tiết định khung hình phạt tăng nặng trong các tội phạm về đánh bạc đó là phạm tội có tính chuyên nghiệp. Tình tiết phạm tội có tính chuyên nghiệp là một trong ba tình tiết tăng nặng mới được bổ sung tại Điều 48 BLHS năm 1999 mà Điều 39 BLHS năm 1985 không quy định cho nên về mặt thực tiễn tư pháp cũng là điểm mới và có nhiều quan điểm khác nhau chung quanh khái niệm về tình tiết này. Về điều kiện áp dụng tình tiết này được quy định tại điểm 5 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 thì tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp áp dụng như sau:

Chỉ áp dụng tình tiết "phạm tội có tính chuyên nghiệp" khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm không phân biệt đã bị truy cứu TNHS hay chưa bị truy cứu TNHS hoặc chưa được xóa án tích;
- Người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề kiếm sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính [43].

Tình tiết phạm tội có tính chuyên nghiệp quy định trong các tội phạm liên quan đến đánh bạc là một yếu tố định khung tăng nặng TNHS, tình tiết phạm tội có tính chuyên nghiệp được hiểu là người phạm tội lấy việc phạm tội làm nguồn sống chính cho mình. Điều này bao hàm hai ý, một là người phạm tội đã thực hiện hành vi phạm tội đó từ năm lần, hai là thông qua hành vi phạm tội để thu về tiền hoặc hiện vật, tài sản để lấy đó làm nguồn sống chính.

Có quan điểm xem nguồn sống chính còn bao hàm nguồn sống vật chất và nguồn sống tinh thần vì trong các tội liên quan đến đánh bạc người phạm tội còn lấy việc đánh bạc để thỏa mãn tính máu mê cờ bạc của mình chứ không chỉ đơn thuần là để thu lợi về vật chất [34, tr. 21].

** Phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm*

Việc nhận thức đúng đắn về tình tiết "tái phạm" và "tái phạm nguy hiểm" trong BLHS năm 1999 là cơ sở để áp dụng các tình tiết đó vào việc tăng nặng TNHS hoặc định khung hình phạt tăng nặng và làm căn cứ khi quyết định hình phạt được chính xác. Từ đó cũng giúp xác định đúng đắn ngay từ đầu thẩm quyền tố tụng, về áp dụng các biện pháp ngăn chặn, về phân loại tội phạm...

Tái phạm và tái phạm nguy hiểm là một tình tiết tăng nặng TNHS được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 BLHS năm 1999.

Tại Điều 49, BLHS năm 1999 có định nghĩa:

1. Tái phạm là trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý hoặc phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do vô ý.

2. Những trường hợp sau đây được coi là tái phạm nguy hiểm:

a) Đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý.

b) Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý [28].

Dấu hiệu "đã bị kết án" bao hàm các trường hợp người bị kết án phải chịu một hình phạt; bị kết án nhưng miễn hình phạt; bị kết án phạt tù nhưng được hưởng án treo; cảnh cáo; cải tạo không giam giữ... Các quy định xóa án tích được BLHS năm 1999 quy định tại Chương IX từ Điều 63 đến Điều 67. Việc xóa án tích là một tình tiết có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm khi người bị kết án phạm tội mới. Do đó,

điều trước tiên cần thiết phải làm sáng tỏ thế nào là "đã bị kết án", thế nào là "đã xóa án tích" hoặc "chưa được xóa án tích".

Áp dụng nguyên tắc của luật tố tụng hình sự Việt Nam: "Không ai bị coi là có tội khi chưa bản án kết tội của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật" thì chỉ khi nào người đã bị kết án bởi một bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án mới bị xem là đã bị kết án và lúc đó mới xem xét đến trường hợp tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

Dấu hiệu đã bị kết án không chỉ là những người đã bị phạt tù mà còn bao hàm các trường hợp người bị kết án nhưng được miễn hình phạt, bị kết án phạt tù nhưng được hưởng án treo...

Trong các cấu thành tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc và gá bạc đều có quy định dấu hiệu "đã bị kết án về một trong các tội này (tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc), chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" (nếu không còn thỏa mãn các dấu hiệu nào khác) để làm một trong những dấu hiệu cấu thành tội phạm cơ bản. Nói cách khác trừ trường hợp đã bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc mà chưa xóa án tích thì tất cả các trường hợp đã bị kết án về các tội khác mà chưa xóa án tích nay có hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (không đủ giá trị định lượng) đều không thể xử lý về mặt hình sự.

Trong các loại tội về đánh bạc thì tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt. Cụ thể nó được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 và tại điểm c khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 1999.

Đối với tội đánh bạc (Điều 248) mức khung hình phạt cao nhất ở tội đánh bạc (Khoản 2 Điều 248) là bảy năm tù, tội phạm ở khung hình phạt này là tội phạm nghiêm trọng; Trong khi đó trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 49 BLHS đòi hỏi tội phạm mới phải là tội phạm rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý. Nếu một người đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý (Khoản 2 Điều 249), chưa được xóa án tích mà lại phạm tội ở khoản 2 Điều 248 (do có tính chuyên nghiệp; tiền

hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên), thì không bị coi là tái phạm nguy hiểm mà chỉ xem lần phạm tội này là tái phạm.

Do đó, chỉ có thể truy cứu TNHS đối với người phạm tội đánh bạc theo điểm c, khoản 2 Điều 248 (đã có tình tiết tái phạm nguy hiểm) trong trường hợp "đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội đánh bạc". Điều này cho thấy, mặc dù các trường hợp "tái phạm nguy hiểm" nêu ở điểm a, b khoản 2, Điều 49 BLHS năm 1999 có giá trị pháp lý như nhau, nhưng chỉ có thể áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm được nêu ở mục b và không bao giờ áp dụng được quy định ở mục a đối với tội đánh bạc.

Còn đối với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Điều 249) thì mức khung hình phạt cao nhất được quy định ở khoản 2 Điều 249 là đến 10 năm tù đây là tội phạm rất nghiêm trọng thì có thể áp dụng cả hai trường hợp được xem là tái phạm nguy hiểm nêu ở cả Điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều 49 BLHS.

2.1.2.6. Hình phạt đối với người phạm tội liên quan đến đánh bạc

Hình phạt đối với các tội phạm liên quan đến đánh bạc được chia thành hai khung và hình phạt bổ sung được quy định tại Khoản 3 của Điều 248, Khoản 3 Điều 249 BLHS Việt Nam năm 1999.

**** Khung 1***

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 BLHS Việt Nam năm 1999 thì người phạm tội đánh bạc có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm. Khung hình phạt cao nhất là ba năm tù

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS Việt Nam năm 1999 thì người phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm. Khung hình phạt cao nhất là đến năm năm tù.

**** Khung 2***

Đối với những người thực hiện hành vi phạm tội thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội và có các tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là:

- Đối với tội đánh bạc (Điều 248) khung hình phạt tăng nặng có mức cao nhất là 7 năm tù, được áp dụng cho trường hợp: Có tính chất chuyên nghiệp; Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên; Tái phạm nguy hiểm.

- Đối với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Điều 249) khung hình phạt tăng nặng có mức hình phạt cáo nhất là mười năm tù, được áp dụng cho các trường hợp: Có tính chuyên nghiệp; thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn; tái phạm nguy hiểm.

** Hình phạt bổ sung đối các tội phạm liên quan đến đánh bạc*

Theo PGS.TS Trịnh Quốc Toàn: "Phân tích những quan niệm nêu trên về hình phạt bổ sung, cho thấy các nhà khoa học Việt Nam, cũng như nước ngoài đều có sự thống nhất khi khẳng định hình phạt bổ sung là loại hình phạt được thêm, được bổ sung cho các hình phạt chính" [46, tr. 54].

Đối với các tội phạm liên quan đến đánh bạc thì ngoài hình phạt chính, người phạm tội đánh bạc có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng. Chỉ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung khi không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

Đối với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thì ngoài hình phạt chính, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tóm lại, nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự nhằm phục vụ cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, BLHS năm 1999 đã tách tội đánh bạc thành một điều luật riêng với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nhằm tạo thuận lợi cho công tác xét xử của Tòa án các cấp.

Trong quy định của cấu thành tội phạm tội đánh bạc, nhà làm luật đã đưa ra một số dấu hiệu pháp lý bắt buộc phân biệt giữa hành vi đánh bạc là tội phạm với hành vi đánh bạc là hành vi vi phạm hành chính.

Tại Khoản 3 của Điều 248, Điều 249 nhà làm luật đã đưa trực tiếp các hình phạt bổ sung để tạo thuận lợi cho việc xét xử của Tòa án.

2.2. TÌNH HÌNH ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tội phạm đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian vừa qua có nhiều diễn biến rất phức tạp. Các lực lượng chức năng đã tích cực khám phá điều tra đưa ra xét xử các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội góp phần kéo giảm tình hình tội phạm, góp phần ổn định tình hình kinh tế, chính trị và trật tự an toàn xã hội của địa phương.

Phân tích số liệu về tình hình tội phạm liên quan đến đánh bạc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong 05 năm (2009-2013) nhận thấy như sau:

Thứ nhất: Số liệu khám phá: Số vụ án, số đối tượng liên quan đến hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian năm năm (2009- 2013) như sau:

Bảng 2.1: Tổng số vụ án, tổng số bị can công an Thành phố Hồ Chí Minh đã khám phá khởi tố tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong thời gian 05 năm (2009 - 2013) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Đánh bạc		Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc	
	Số vụ	Số người thực hiện	Số vụ	Số người thực hiện
2009	562	1.370	76	393
2010	488	1.121	71	341
2011	338	1.068	71	376
2012	239	877	50	236
2013	394	1.498	55	397

Nguồn: Phòng thống kê, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhìn số liệu bảng 2.1 cho thấy trong năm 2009 thì số vụ án về tội đánh bạc công an Thành phố Hồ Chí Minh khám phá nhiều nhất 562 vụ. Sau đó số vụ án, số bị can về tội đánh bạc có xu hướng giảm dần. Đến năm 2013 thì tình hình tội phạm đánh bạc có chiều hướng tăng trở lại về số lượng vụ án, đặc biệt là số bị can nhiều nhất trong 05 năm nghiên cứu: 1.498 bị can.

Đối với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thì số vụ án giảm dần, đến năm 2013 thì số vụ án, số bị can phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc gia

tăng trở lại về số vụ và đặc biệt số bị can khởi tố là 397 bị can (nhiều nhất trong 05 năm)

Thứ hai: Tổng số vụ án, tổng số bị cáo đưa ra xét xử về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên tổng số vụ án, tổng số bị cáo đưa ra xét xử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian 05 năm (2009 - 2013) như sau:

Bảng 2.2: Tổng số vụ án, tổng số bị cáo đưa ra xét xử về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên tổng số vụ án, tổng số bị cáo đưa ra xét xử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian 05 năm (2009 - 2013)

Năm	Tổng số vụ án đưa ra xét xử	Tổng số bị cáo đưa ra xét xử	Tội đánh bạc		Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc		Tỷ lệ (III) và (I) (%)	Tỷ lệ (IV) và (II) (%)	Tỷ lệ (V) và (I) (%)	Tỷ lệ (VI) và (II) (%)
			Tổng số vụ án xét xử	Tổng số bị cáo xét xử	Tổng số vụ án xét xử	Tổng số bị cáo xét xử				
	(I)	(II)	(III)	(IV)	(V)	(VI)				
2009	5.975	9.149	448	938	58	324	7,49	10,25	0,97	3,5
2010	5.204	7.953	338	811	66	368	6,49	10,19	1,26	4,6
2011	5.569	8.358	264	658	73	447	4,74	7,87	1,31	5,3
2012	5.758	8.640	282	900	69	427	4,89	10,41	1,19	4,9
2013	5.601	8.615	299	1061	55	372	5,33	12,31	0,98	4,3
Tổng cộng	28.107	42.715	1.631	4.368	321	1.938	5,0	10,22	1,14	4,5

Nguồn: Phòng tổng hợp TAND Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhìn bảng 2.2 cho thấy: Trong 5 năm (2009-2013) tổng số vụ án hình sự TAND Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử sơ thẩm là 28.107 vụ, 42.715 bị cáo, Trong đó:

- Tổng số vụ án Tòa án đưa ra xét xử về tội đánh bạc là 1.631 vụ chiếm tỷ lệ 5,8% và tổng số bị cáo đưa ra xét xử tội đánh bạc là 4.368 bị cáo chiếm tỷ lệ 10,22%;

- Tổng số vụ án Tòa án đưa ra xét xử về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là 321 bị cáo chiếm tỷ lệ 1,14% và tổng số bị cáo đưa ra xét xử tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là 1.938 bị cáo chiếm tỷ lệ 4,5%.

Qua số liệu trên cho chúng ta thấy đối với các vụ án liên quan đến đánh bạc luôn có nhiều đối tượng tham gia trong cùng vụ án trong năm 2013 mặc dù số vụ án đánh bạc đưa ra xét xử chỉ chiếm tỷ lệ 5,33% nhưng tổng số bị cáo xét xử là 1.061 bị cáo, chiếm tỷ lệ 12,31% là cao nhất trong 5 năm. Đối với các vụ án liên quan đến tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc từ năm 2009 - 2013 không có nhiều biến động, chỉ riêng năm 2011 thì số vụ án và số bị cáo tăng cao, số vụ án chiếm 1,31%, số bị cáo chiếm 5,3%. So sánh đối chiếu số liệu các vụ án đưa ra xét xử về các tội liên quan đến đánh bạc của Tòa án và số liệu khởi tố điều tra của Công an Thành phố Hồ Chí Minh có chênh lệch nên chưa phản ánh hết tình hình tội phạm trên lĩnh vực này trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Thứ ba: Về tổng số vụ án, số bị cáo do TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong mối tương quan với các tội trong chương các tội xâm phạm an toàn công cộng trật tự công cộng trong 05 năm (2009 - 2013).

Bảng 2.3: Tổng số vụ án, bị cáo xét xử về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong mối tương quan với các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trong 05 năm (2009-2013) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Tổng số vụ án đưa ra xét xử	Tổng số bị cáo đưa ra xét xử	Tội đánh bạc		Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc		Tỷ lệ (III) và (I) (%)	Tỷ lệ (IV) và (II) (%)	Tỷ lệ (V) và (I) (%)	Tỷ lệ (VI) và (II) (%)
			Tổng số vụ án xét xử	Tổng số bị cáo xét xử	Tổng số vụ án xét xử	Tổng số bị cáo xét xử				
	(I)	(II)	(III)	(IV)	(V)	(VI)				
2009	931	1.780	448	938	58	324	48,12	52,69	6,22	18,20
2010	799	1.649	338	811	66	368	42,30	49,18	8,26	22,31
2011	713	1.552	264	658	73	447	37,02	42,39	10,23	28,80
2012	709	1.764	282	900	69	427	39,77	51,02	9,73	24,20
2013	697	1.845	299	1061	55	372	42,89	57,50	7,89	20,16
Tổng cộng	3.849	8.590	1.631	4.368	321	1.938	42,37	50,84	8,33	22,56

Nguồn: Phòng tổng hợp TAND Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhìn bảng 2.3 ta nhận thấy trong thời gian 05 năm (2009-2013) thì tổng số vụ án mà Tòa án các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh xét xử

về các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng là 3.849 vụ án và 8.590 bị cáo thì số vụ án, số bị cáo mà TAND các cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội đánh bạc là 1.631 vụ chiếm tỷ lệ 42,37% và 4.368 bị cáo chiếm tỷ lệ 50,84%.

Năm 2009 là năm có số vụ án về tội xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng được đưa ra xét xử nhiều nhất: 931 vụ với 1.780 bị cáo. Năm 2013 là năm có số bị cáo xét xử về các tội xâm phạm trật tự công cộng, an toàn công cộng nhiều nhất 1.845 bị cáo.

Năm có tổng số vụ án về tội đánh bạc xét xử cao nhất là năm 2009 với 448 vụ án; Năm có số bị cáo xét xử về tội đánh bạc nhiều nhất là năm 2013 với 1061 bị cáo. Năm 2011 là năm có số vụ án xét xử về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nhiều nhất với 73 vụ và cũng là năm có số bị cáo xét xử về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nhiều nhất 447 bị cáo.

Thứ tư: Phân tích hình phạt và các biện pháp tha miễn TNHS của TAND Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử đối với các bị cáo phạm tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong 05 năm (2009 - 2013)

Bảng 2.4: Phân tích hình phạt và các biện pháp tha miễn TNHS và áp dụng hình phạt đối với bị cáo phạm tội đánh bạc trong 05 năm (2009 - 2013) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Phân tích số bị cáo đã bị xét xử											
	Không có tội	Miễn TNHS hoặc miễn HP	Cảnh cáo	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Cho hưởng án treo	Tù từ 3 năm trở xuống	Tù từ 3 năm đến 7 năm	Tù từ trên 7 năm đến 15 năm	Tù chung thân	Tử hình	Có kèm theo hình phạt bổ sung
2009				11	2	498	405	22				61
2010				13	4	388	387	18	1			41
2011				39		230	380	8	1			58
2012				60		339	491	10				18
2013				85		463	493	20				56
Tổng cộng				208	6	1.918	2.156	78	2			234

Nguồn: Phòng tổng hợp TAND Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua bản phân tích như trên nhận thấy trong khoảng thời gian 05 năm (2009 - 2013) thì số bị cáo phạm tội đánh bạc bị phạt tiền 208 bị cáo, phạt cải tạo không giam giữ 6 bị cáo, phạt tù nhưng cho hưởng án treo 1.918 bị cáo, phạt tù từ 03 năm trở xuống 2.156 bị cáo, tù trên 03 năm đến 7 năm 78 bị cáo, phạt tù trên 07 năm đến 15 năm 2 bị cáo. Trong đó có 234 bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hay trục xuất.

Việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo phạm tội đánh bạc chủ yếu là hình phạt tù từ 03 năm trở xuống 2.156 bị cáo, tiếp theo là hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo 1.918 bị cáo. Qua đó cho thấy việc áp dụng hình phạt tù được áp dụng nhiều nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật với mục đích răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này.

Bảng 2.5: Phân tích hình phạt và các biện pháp tha miễn TNHS và áp dụng hình phạt đối với bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong 05 năm (2009 - 2013) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Phân tích số bị cáo đã bị xét xử											
	Không có tội	Miễn TNHS hoặc miễn HP	Cảnh cáo	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Cho hưởng án treo	Tù từ 3 năm trở xuống	Tù từ 3 năm đến 7 năm	Tù từ trên 7 năm đến 15 năm	Tù chung thân	Tử hình	Có kèm theo hình phạt bổ sung
2009						186	127	11				53
2010				1		199	148	20				28
2011				1		216	223	7				15
2012				10		170	229	18				15
2013				1		181	184	6				26
Tổng cộng				14		952	911	62				137

Nguồn: Phòng tổng hợp TAND Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhìn bảng 2.5 cho thấy: đối với tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong 05 năm (2009 - 2013) số bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc bị phạt tiền là 14 bị cáo, phạt tù nhưng cho hưởng án treo 952 bị cáo, phạt tù từ 03 năm trở xuống 911 bị cáo, phạt tù từ 03 năm đến 7 năm 62 bị cáo. Trong đó có 137 bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hay trục

xuất. Qua đó chúng ta thấy đối với việc xét xử tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thì hình phạt được áp dụng nhiều nhất là hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo 952 bị cáo, kế tiếp là hình phạt tù từ 3 năm trở xuống 911 bị cáo.

Thứ năm: Phân tích đặc điểm nhân thân các bị cáo đã bị xét xử về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong 05 năm (2009 - 2013) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng 2.6: Phân tích đặc điểm nhân thân đối với bị cáo phạm tội đánh bạc trong 05 năm (2009 - 2013) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Phân tích đặc điểm nhân thân các bị cáo bị xét xử về tội đánh bạc								
	Cán bộ, công chức	Đảng viên	Cấp ủy viên từ cấp huyện trở lên	Tái phạm, tái phạm nguy hiểm	Nghiện ma túy	Dân tộc thiểu số, ít người	Nữ giới	Người chưa thành niên	Người từ đủ 18 tuổi trở lên
2009				5	1	4	161	5	933
2010				3			149	1	810
2011				2			112	8	650
2012							65		900
2013		3		5			108	7	1054
Tổng cộng		3		15	1	4	595	21	4.347

Nguồn: Phòng tổng hợp TAND Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua bảng 2.6 cho thấy:

- Trong 05 năm (2009 - 2013) đặc điểm nhân thân của các bị cáo bị xét xử về tội đánh bạc ở các TAND trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là Đảng viên 03 bị cáo, tái phạm nguy hiểm 15 bị cáo, nghiện ma túy 01 bị cáo, dân tộc thiểu số 4 bị cáo, giới tính nữ 595 bị cáo, vị thành niên 21 bị cáo, từ đủ 18 tuổi trở lên 4.347 bị cáo.

- Bị cáo phạm tội đánh bạc trong 05 năm tập trung là người đủ 18 tuổi trở lên 4.347 bị cáo, ngoài ra nữ giới tham gia đánh bạc ngày càng nhiều trong 05 năm là 595 bị cáo.

Bảng 2.7: Phân tích đặc điểm nhân thân đối với bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trong 05 năm (2009 - 2013) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Phân tích đặc điểm nhân thân các bị cáo bị xét xử về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc								
	Cán bộ, công chức	Đảng viên	Cấp ủy viên từ cấp huyện trở lên	Tái phạm, tái phạm nguy hiểm	Nghiện ma túy	Dân tộc thiểu số, ít người	Nữ giới	Người chưa thành niên	Người từ đủ 18 tuổi trở lên
2009				1			80		324
2010				6			25		368
2011							100	1	446
2012				1			11		427
2013				2			56	3	369
Tổng cộng				10			272	4	1.934

Nguồn: Phòng tổng hợp TAND Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhìn bảng 2.7 nhận thấy: Trong 05 năm (2009 - 2013) các bị cáo bị xét xử về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc có đặc điểm nhân thân thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm 10 bị cáo, giới tính nữ 272 bị cáo, là người chưa thành niên 4 bị cáo, từ đủ 18 tuổi trở lên 1.934 bị cáo. Qua so sánh hai bảng 2.6 và bảng 2.7 ta nhận thấy đối với các bị cáo bị xét xử về tội tổ chức đánh bạc xét trong 05 năm mặc dù số lượng ít hơn các bị cáo bị xét xử về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (1.938 bị cáo đánh bạc/4.368 bị cáo tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc) nhưng có đến 10 trường hợp có nhân thân thuộc trường hợp tái phạm, tái phạm nguy hiểm.

Qua nghiên cứu các bản án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy bên cạnh những vướng mắc khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật đối với các tội về đánh bạc đã được các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn làm rõ, nhưng đến nay các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn luôn bộc lộ sự lúng túng trên nhiều vấn đề đặc biệt

là về các tình tiết định tội danh, định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ tăng nặng TNHS, về áp dụng hình phạt... cũng từ đó có thể rút ra một số nhận xét sau:

Một là, tội tổ chức đánh bạc được diễn ra ở nhiều địa điểm khác nhau, đặc biệt các đối tượng tổ chức đánh bạc lựa chọn địa điểm phạm tội trên những khu vực có địa bàn phức tạp về mặt địa lý như khu đồng ruộng, ao cá ít người qua lại.

Ví dụ 1: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 20/11/2011, Đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an quận Bình Thạnh tiến hành kiểm tra bắt quả tang 01 vụ tổ chức đá gà ăn thua bằng tiền tại khu câu cá giải trí "Long Hồ" thuộc tổ 34, khu phố 3, Bình Quới, Phường 28 quận Bình Thạnh do Phạm Minh Phụng (Phụng chép) cầm đầu cùng 11 đồng phạm và tạm giữ 29 đối tượng tham gia. Cơ quan điều tra đã thu giữ 44 con gà đá, 08 cặp cựa sắt, 02 cây xâu, 06 mã tấu tự chế, 01 khẩu súng, 108 cuộn băng keo, 01 cái cân, 01 cây kiếm, cùng 01 số điện thoại di động, 98.721.000 đồng, 01 số xe gắn máy. Tại bản cáo trạng số 44/KSĐT ngày 14/01/2013 Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh đã truy tố bị can Phạm Minh Phụng cùng 11 đồng phạm tội tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại bản án số 45/2013/HSST ngày 07/02/2013 TAND quận Bình Thạnh đã tuyên bố bị cáo Phạm Minh Phụng phạm tội tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 BLHS và xử phạt 02 năm tù và phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Đối với vụ án này Phạm Minh Phụng cùng đồng phạm đã tổ chức đánh bạc (đá gà ăn tiền) thu tiền xâu ở khu vực đồng ruộng hẻo lánh, giáp sông rạch ít người qua lại để tiện cho việc chạy thoát khi phát hiện công an kiểm tra; có bố trí canh gác và trang bị các phương tiện báo động cảnh giới khi phát hiện có người lạ.

Ví dụ 2: Vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 16.12.2011, Phòng PC 45 công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra bắt quả tại phòng trọ số 7 - nhà số B31

Lê Thị Hồng, phường 17 quận Gò Vấp bắt quả tang Đinh Văn Đáng là chủ phòng trọ đang đánh bạc với 11 người dưới hình thức xúc đĩa ăn thua bằng tiền và Đáng thu tiền xâu. Thu giữ trên chiếu bạc 14.350.000 đồng, 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 02 bộ bài chắn, 04 miếng bài cắt hình tròn. Tại bản cáo trạng số 138/KSĐT ngày 22/5/2012 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Đinh Văn Đáng về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 BLHS; các đối tượng còn lại bị truy tố tội đánh bạc theo Điều 248 BLHS. Tại bản án số 148/2012/HSST ngày 10/7/2012 đã tuyên bố Đinh Văn Đáng phạm tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc theo Điều 248, 249 BLHS với mức án tổng cộng 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo còn lại bị tuyên phạm tội đánh bạc theo quy định tại Điều 248 BLHS.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội ở khu vực dân cư lao động nghèo, sinh sống trong các dãy nhà trọ có tình hình an ninh trật tự phức tạp để các cơ quan chức năng khó phát hiện.

Hai là, tội đánh bạc được thực hiện với nhiều hình thức đánh bạc đa dạng như sử dụng bài tây loại 52 lá với các hình thức chơi như tiến lên, binh sập xám; bài cào (03 cây) hoặc sử dụng bài tứ sắc loại 112 lá đánh bạc hoặc dựa trên kết quả xổ số kiến thiết để đánh lô đề, dựa vào kết quả của các trận bóng đá để đánh bạc...

Ví dụ: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 24/12/2013 Công an phường 12 quận Bình Thạnh kiểm tra nhà số 222/28 Bùi Đình Túy phát hiện bắt quả tang Lê Thị Cúc, Nguyễn Xuân Hiệp (con Cúc) đang ghi số đề cho Trần Hữu Tuấn, Ngô Thùy Linh, Nguyễn Phú tiến hành thu giữ 2 phoi đề; thu giữ của Cúc 6 phoi đề giấy màu hồng, 16.663.000 đồng, 03 máy tính.

Lê Thị Cúc khai làm nghề bán tạp hóa tại nhà số 222/28 Bùi Đình Túy, phường 12 quận Bình Thạnh; cách ngày bị bắt khoảng 3 tháng có 01 người phụ nữ đến gặp Cúc đề nghị Cúc ghi đề cho khách rồi giao phoi lại sẽ được trả hoa hồng 2% trên số tiền trên phoi ngoài ra còn được hưởng chênh

lệch trên số tiền trúng thưởng chi trả cho khách. Cúc là người trực tiếp ghi đề cho khách tại nhà từ khoảng 13 giờ 30 phút hàng ngày đến khoảng 15 giờ 30 thì có người phụ nữ đến nhận phoi và trả tiền ghi trên số tiền phoi 2%. Mỗi ngày Cúc ghi cho khoảng 10 con bạc với số tiền từ 2.500.000 đồng đến 4.000.000 đồng để hưởng lợi mỗi ngày khoảng 100.000 đồng. Kết quả trúng thưởng của khách mua số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết của các đài xổ số Miền Nam mở trong ngày.

Ví dụ: Vào khoảng 20 giờ 30 ngày 17/6/2010, Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm trật tự xã hội Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp công an Quận Tân Bình kiểm tra bắt quả tang tại nhà số 185 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10 quận Tân Bình, Trương Trí Dũng, Hoàng Văn Sinh, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Xuân Phương, Nguyễn Quang Tuấn đang tổ chức cho các con bạc cá cược bóng đá được thua bằng tiền, tạm giữ 14 người. Tang vật thu giữ gồm 6.900.000 đồng, 50 tờ phoi có ghi tiền cược 45.030.000 đồng, 02 máy tính cá nhân, 01 điện thoại di động. tại bản cáo trạng số 38/KSĐT ngày 13/01/2011 Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Trương Trí Dũng, Hoàng Văn Sinh, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Xuân Phương, Nguyễn Quang Tuấn theo khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại bản án số 60/2011/HSST ngày 30/3/2011 của TAND quận Tân Bình tuyên bố bị cáo Trương Trí Dũng, Hoàng Văn Sinh, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Xuân Phương, Nguyễn Quang Tuấn phạm tội tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 BLHS và phạt bị cáo Trương Trí Dũng 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo còn lại phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Ba là, đối tượng tham gia tội tổ chức đánh bạc, đánh bạc thuộc mọi thành phần xã hội khác nhau, có đặc điểm nhân thân khác nhau.

Ví dụ: Vào lúc 18 giờ 30 ngày 06/3/2012, Đội cảnh sát điều tra về trật tự xã hội công an quận Bình Thạnh kết hợp công an phường 11 quận Bình Thạnh kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Ngọc Châu, Nguyễn Thành Trung đang

tổ chức cho Huỳnh Văn Nghĩa, Trần Chí Phước, Phan Nhật Giang, Lê Văn Hoài, Tất Chương Thiện cùng với Nguyễn Ngọc Châu đánh bài binh sập xám ăn tiền. Thu giữ 63 bộ bài tây loại 52 lá, 02 tô sứ, 19 phỉnh nhựa, 25 hột xí ngầu, 16.800.000 đồng...

Tại bản cáo trạng số 309/KSĐT ngày 08/11/2012, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Châu về tội tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 BLHS và tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 BLHS và các bị cáo còn lại phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Tại bản án số 289/2012/HSST ngày 06/12/2012 TAND quận Bình Thạnh đã tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Châu phạm tội tổ chức đánh bạc và đánh bạc theo Khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 248 BLHS với mức án tổng hợp cho cả 02 tội là 02 năm 06 tháng tù. Các bị cáo còn lại tuyên xử phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

Xét về đặc điểm nhân thân của bị cáo Phạm Ngọc Châu trong vụ án là công chức nhà nước, là đảng viên nhưng không gương mẫu trong việc tuân thủ, chấp hành pháp luật dẫn đến phạm tội bị kết án.

Ví dụ: Lúc 0 giờ 15 phút ngày 31/5/2013, tại khu đất trống thuộc ấp Hưng Lân xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Trần Tấn Đạt, Huỳnh Văn Đức, Trương Văn Hoàn Cung, Nguyễn Hoàng Khánh, Trịnh Thế Nguyên, Lê Kim Thúy, Huỳnh Thế Mạnh, Lê Thành Chon có hành vi tổ chức đánh bạc lặc tài - xiu ăn tiền cho 32 đối tượng nên thu giữ 03 hột xí ngầu, 01 nắp nhựa, 01 chén nhỏ, 01 tấm bạt, 281.510.000 đồng, 08 điện thoại di động. Tại bản cáo trạng số 161/CT-P1A của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các về tội tổ chức đánh bạc theo điều 249 BLHS và TAND Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử các bị cáo về tội "tổ chức đánh bạc" theo Điều 249 BLHS. Riêng đối với bị cáo Huỳnh Văn Đức bị tuyên xử 02 năm tù về tội tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 BLHS, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo đã phạm tội trước đó chưa hết thời gian thử thách nên bị cáo phải chịu hình phạt tổng cộng 04 năm tù.

Xét về nhân thân của các bị cáo trong vụ án này thì bị cáo Huỳnh Văn Đức có 01 tiền án tội "tổ chức đánh bạc" bị TAND Quận 12 xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo chưa hết thời gian thử thách theo bản án số 176/2011/HSST ngày 15/9/2011, bị cáo không tự sửa chữa, tu dưỡng bản thân nay tiếp tục lại phạm tội "tổ chức đánh bạc"

2.3. MỘT SỐ TÒN TẠI, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN CỦA THỰC TRẠNG

2.3.1. Một số tồn tại trong thực tiễn công tác xét xử

Một là, trường hợp phải bị truy cứu TNHS nhưng tòa án cấp sơ thẩm lại bỏ lọt người phạm tội và không đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vào tham gia tố tụng.

Ví dụ: Để có tiền tiêu xài, từ ngày 21/2/2011 Huỳnh Văn Nghiệp tổ chức đánh bạc trái phép bằng hình thức đá gà và lắc tài xỉu ăn thua bằng tiền để thu tiền xâu của các đối tượng đến chơi tại khu vườn trà thuộc địa bàn ấp Chợ, xã Tân Phú Trung Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Huỳnh Văn Nghiệp phân công Phạm Văn Phương thu tiền xâu ở sòng tài xỉu; Nguyễn Minh Tuấn thu tiền xâu ở sòng đá gà; Trần Minh Độ cùng 01 số đối tượng (không xác định được lai lịch và địa chỉ) giữ xe gắn máy. Nguyễn Văn Minh có nhiệm vụ dọn dẹp vệ sinh nơi đá gà, đem bới gà cho những người đá gà đem gà đến nhốt.

Lúc 14 giờ 30 phút ngày 27/2/2011, Công an Huyện Củ Chi bắt quả tang sòng tài xỉu do Trần Hải Bằng đang làm cái cùng 11 người tham gia đánh bạc, thu giữ trên chiếu bạc 2.750.000 đồng. Riêng sòng đá gà có 04 người tham gia và có 01 cặp gà đá xong, đang nghỉ chờ có gà để đá tiếp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32 ngày 13/3/2012 của TAND huyện Củ Chi đã áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 249 và các tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 của BLHS tuyên bố các bị cáo đều phạm tội tổ chức đánh bạc. Xử phạt Phạm Văn Phương 01 năm 6 tháng tù, phạt tiền 5.000.000 đồng; Nguyễn Minh Tuấn 01 năm 6 tháng tù, phạt tiền 5.000.000 đồng; Trần Văn

Độ 01 năm tù, Nguyễn Văn Minh 01 năm tù. Đồng thời có một số bị cáo trong vụ án bị xử phạt về tội "đánh bạc" nhưng không kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Minh Tuấn, Trần Minh Độ, Phạm Văn Phương, Nguyễn Văn Minh làm đơn kháng cáo trong thời gian luật định đều xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 07.6.2012, Hội đồng xét xử đã tuyên hủy bản án số 32 ngày 13/3/2012 của Tòa án huyện Củ Chi để giải quyết lại từ giai đoạn điều tra với nhận định như sau:

- Huỳnh Văn Nghiệp đã tổ chức 02 sòng bạc cho những người đánh bạc tham gia đó là sòng lắc tài xỉu và sòng đá gà; Các bị cáo Phạm Văn Phương, Nguyễn Minh Tuấn là những người tham gia thu tiền xâu cho Huỳnh Văn Nghiệp và được Nghiệp trả công; Trần Minh Độ giữ xe cho các đối tượng đánh bạc và Nguyễn Văn Minh làm nhiệm vụ dọn dẹp, vệ sinh chuồng gà, đem bới nhốt gà. Vì vậy các bị cáo là đồng phạm với bị cáo Nghiệp nên tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo đều phạm tội "tổ chức đánh bạc" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

- Tuy nhiên, Bị cáo Huỳnh Văn Nghiệp và các đồng phạm khai nhận đã tổ chức đánh bạc từ ngày 21/02/2011 cho đến ngày bị bắt là 27/02/2011, tổng cộng 07 ngày được coi là 07 lần. Như vậy căn cứ Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán TANDTC thì các bị cáo đã phạm tội từ năm lần trở lên, các bị cáo không có nghề nghiệp nên coi tiền thu lợi bất chính trong việc phạm tội là nguồn sống chính. Vì vậy các bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc có dấu hiệu phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp. Cấp sơ thẩm điều tra không đầy đủ nên đã truy tố và xét xử các bị cáo theo Khoản 1 Điều 249 BLHS là chưa đúng với tính chất của việc phạm tội của các bị cáo.

+ Trong vụ án này bị cáo Trần Hải Bằng bị xét xử về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội. Nhưng khi bị bắt giữ thì Trần Hải Bằng đang làm cái

cho 11 người tham gia lắc tài xỉu, thu giữ trên chiếu bạc 2.750.000 đồng và thu giữ số tiền trong 11 đối tượng đánh bạc gồm: Hồ Trọng Hải 1.400.000 đồng, Trần Đại Tuấn 700.000 đồng, Trần Hồng Phúc 1.000.000 đồng, Trần Thanh Hùng 200.000 đồng, Nguyễn Út Mười 80.000 đồng, Phạm Văn Phương 775.000 đồng, Quách Linh Nhi 1.000.000 đồng, Trần Văn Lanh 450.000 đồng, Phạm Văn Dũng 500.000 đồng, Nguyễn Thành Công 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn Tốt 1.350.000 đồng. Tổng cộng 8.455.000 đồng.

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 23/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng 01 số quy định tại Điều 248, Điều 249 BLHS thì tại Điểm a, Khoản 4, Điều 1 quy định: Trường hợp nhiều người tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 điều này. Như vậy chỉ tính tổng số tiền thu được trên chiếu bạc đã đủ cơ sở truy cứu TNHS đối với 11 người tham gia lắc tài xỉu. Cấp sơ thẩm cho rằng hành vi đánh bạc của những đối tượng này chưa đến mức truy cứu TNHS là bỏ lọt người phạm tội.

+ Đối với các đối tượng tham gia đá gà, qua điều tra xác định có 04 đối tượng tham gia trong đó:

Trần Văn Luông đem theo 1.700.000 đồng để đá gà ăn tiền trong đó theo 01 độ gà là 1.000.000 đồng. Như vậy số tiền đánh bạc mà Luông phải chịu là 2.700.000 đồng.

Lê Thành Nhân mang theo 600.000 đồng và 100 USD tương đương 2.100.000 đồng, tổng cộng 2.700.000 đồng. Nhân tham gia một độ gà 500.000 đồng. Như vậy số tiền đánh bạc mà Nhân phải chịu là 3.200.000 đồng.

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2010/NQ0-HĐTP ngày 23/10/2010 thì tại Điểm a Khoản 4 Điều 1 thì Trần Văn Luông, Lê Thành Nhân cũng phải chịu TNHS về tội đánh bạc. Cấp sơ thẩm không xử lý TNHS đối với Luông, Nhân là bỏ lọt người, lọt tội.

Ngoài ra, trong vụ án này có 11 người tham gia lắc tài xỉu và 03 người tham gia đá gà ăn thua bằng tiền nhưng cấp sơ thẩm khi xét xử đã không đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thiếu sót, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của họ.

Những vi phạm và những thiếu sót trên, cấp phúc thẩm không thể bổ sung và sửa chữa được, vì vậy đã hủy bản án số 32 ngày 13/3/2012 của TAND huyện Củ Chi.

Hai là, xử phạt bị cáo về những hành vi mà Viện kiểm sát không truy tố; xác định vật chứng là tiền đánh bạc không đúng.

Ví dụ: Vào khoảng cuối tháng 6/2009, Trịnh Hoàng Nam, Nguyễn Duy Khang và đối tượng tên Minh (không xác định được lai lịch) cùng nhau tổ chức "trường gà" tại khu bãi đất trống trước nhà số 738/35/5 Quốc lộ 1, Khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân. Nam, Khang, Minh thay nhau ghi biện, làm trọng tài và thu tiền xâu của những người tham gia đá gà ăn tiền. Người nào muốn cá cược đá gà ăn tiền thì gọi điện thoại cho Nam hoặc Khang biết, sau đó Nam, Khang đi đến trường gà làm trọng tài, tổ chức cho đá gà ăn tiền và lấy tiền xâu 10% tính trên số tiền cá cược của người thắng. Số tiền xâu sẽ chia đều cho Nam, Khang, Minh.

Vào lúc 14 giờ ngày 13/8/2009, Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân kiểm tra bắt quả tang Trịnh Hoàng Nam, Nguyễn Duy Khang đang tổ chức đá gà ăn tiền cho các đối tượng đánh bạc gồm: Nguyễn Thành Quang, Trần Hòa, Sú Hon Khin, Võ Minh Phú, Đoàn Trường Giang, Trương Văn Dung, Nguyễn Đức Sơn, Dương Cẩm Đường, Nguyễn Tất Thành, Nguyễn Thanh Tùng và Dương Phong Dân.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50 ngày 29/01/2011 của TAND quận Bình Tân đã tuyên xử Trịnh Hoàng Nam 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Tổ chức đánh bạc"; Nguyễn Duy Khang 01 năm tù về tội "Tổ chức

đánh bạc". Các bị cáo Trương Văn Dung, Nguyễn Đức Sơn, Dương Cẩm Đường, Trần Hòa, Nguyễn Thành Quang phạm tội "Đánh bạc" với mức hình phạt của các bị cáo từ 03 tháng tù - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Sú Hon Khìn 04 tháng tù về tội "Đánh bạc" và buộc các bị cáo nộp phạt tiền để sung quỹ nhà nước.

Ngày 08/2/2011, Nguyễn Duy Khang, Sú Hon Khìn có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 20/5/2011, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng (Cáo trạng không nêu rõ hành vi của các bị cáo sử dụng bao nhiêu tiền dùng để đánh bạc...). Tòa đồng ý tuyên hủy án sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử lại với nhận định: Cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng đối với toàn bộ vụ án, cần phải điều tra bổ sung để xác định số tiền dùng để đánh bạc của nhiều người cùng đánh bạc với nhau cụ thể: Tại bản cáo trạng 293/KSĐT ngày 24/8/2010 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân không xác định hành vi, vai trò cụ thể của từng bị can, không ghi rõ chứng cứ xác định hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS; xác định cách thức đánh bạc, số lần đánh bạc, số tiền dùng để đánh bạc mà lại kết luận chung chung bị can Trịnh Hoàng Nam, Nguyễn Duy Khang phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 BLHS và các bị can Quang, Hòa, Khìn, Dung, Sơn và Đường phạm tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 249 BLHS; Rút truy tố đối với Võ Minh Phú, Đoàn Trường Giang. TAND quận Bình Tân lại tự xác định số tiền đánh bạc, xác định vai trò và quyết định hình phạt của từng bị cáo cao, thấp khác nhau. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về những hành vi mà viện kiểm sát không truy tố tại bản cáo trạng, đã vi phạm Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài ra, căn cứ số tiền đánh bạc tại bản án số 50 xác định cho thấy cách xác định tiền dùng để đánh bạc của Hội đồng xét xử không đúng hướng

dẫn tại Khoản 3, Điều a Khoản 4 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Do cách xác định không đúng nên dẫn đến Hội đồng xét xử đã chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân rút truy tố đối với Võ Minh Phú, Đoàn Trường Giang.

Qua dẫn chứng hai trường hợp còn tồn tại trong thực tiễn hoạt động điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến bản án của Tòa án xét xử cấp sơ thẩm bị tòa cấp phúc thẩm bị hủy để điều tra, truy tố, xét xử lại nhận thấy có 01 phần năng lực, trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng; Mặt khác, cũng do quy định của pháp luật hình sự chưa quy định chặt chẽ, cụ thể nên khó áp dụng trong thực tế.

Ba là, tổng hợp hình phạt không đúng.

Ví dụ: Vào lúc 18 giờ 30 ngày 06/3/2012, Đội Cảnh sát điều tra về trật tự xã hội Công an quận Bình Thạnh, kết hợp Công an phường 11 quận Bình Thạnh, kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Ngọc Châu, Nguyễn Thành Trung đang tổ chức cho Huỳnh Văn Nghĩa, Trần Chí Phước, Phan Nhật Giang, Lê Văn Hoài, Tất Chương Thiện đánh bài binh sập xám ăn tiền tại nhà số 273/87 Nguyễn Văn Đậu phường 11 quận Bình Thạnh.

Tại bản án số 289/2012/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2012 của TAND quận Bình Thạnh xét xử đối với các bị cáo trong vụ án về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc". Riêng đối với bị cáo Lê Văn Hoài, tòa án căn cứ khoản 1 và 3 Điều 248, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 5 Điều 60, Điều 51 của BLHS xử phạt Lê Văn Hoài 01 năm 06 tháng tù, đồng thời còn tổng hợp hình phạt 01 năm 6 tháng tù của bản án 276/2008/HSST ngày 11/4/2008 của TAND Thành phố Hồ Chí Minh về tội "Tổ chức đánh bạc", bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm tù tính từ ngày 06/3/2012 và phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" là không đúng với quy định pháp luật vì thời gian thử thách 3 năm đối với bản án số 276/2008/HSST ngày 11/4/2008 của TAND Thành phố Hồ

Chí Minh, bị cáo Lê Văn Hoài đã thi hành xong vào ngày 11/4/2011. Do thẩm phán không nghiên cứu kỹ chế định án treo và việc tổng hợp hình phạt theo Điều 51 của BLHS nên dẫn đến sai phạm nêu trên.

2.3.2. Những vướng mắc khi giải quyết vụ án đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

Thứ nhất: Vướng mắc trong việc xác định tiền, hiện vật dùng để đánh bạc.

Một trong những căn cứ để truy cứu TNHS của người thực hiện hành vi đánh bạc là số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc. Theo quy định tại Điều 1 Khoản 3 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn xác định số tiền, hiện vật dùng để đánh bạc có từ 03 nguồn bao gồm "Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc; Tiền hoặc hiện vật thu giữ trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc; Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc" [45], nhưng thực tiễn công tác điều tra, truy tố, xét xử nhận thấy việc xác định số tiền, giá trị hiện vật này rất phức tạp, có trường hợp không thể xác định được. Cụ thể như sau:

- *Trường hợp đối với tiền, hiện vật thu giữ trực tiếp tại chiếu bạc:*

* Chúng ta phải xác định được số tiền này có phải là số tiền đã dùng hay sẽ dùng để đánh bạc hay không thì mới có căn cứ để truy cứu TNHS người tham gia đánh bạc. Trong thực tế hoạt động điều tra của 01 số vụ án liên quan đến đánh bạc thể hiện khi công an tiến hành bắt một vụ án đánh bạc thì thông thường các đối tượng đánh bạc bỏ chạy, vì vậy nếu tiền các đối tượng đánh bạc đang để trên chiếu bạc thì các đối tượng không bao giờ mang theo khi bỏ chạy cho nên khi bắt giữ họ thì họ không thừa nhận đây là tiền của họ. Mặt khác các đối tượng đánh bạc cũng biết nếu họ khai nhận đây là tiền của mình dùng đánh bạc thì phải chịu TNHS đối với hành vi đánh bạc về số tiền này và số tiền này khi xét xử cũng bị tịch thu nên họ không thừa nhận.

* Trong một vụ án đánh bạc thì ngoài đối tượng đánh bạc còn có thể có các đối tượng khác như phát hỏa (chia bài), thu tiền xâu, phục vụ nước uống, thức ăn, những người xem đánh bạc nên khi bắt 01 vụ án đánh bạc thu được tiền trên chiếu bạc thì rất khó xác định đây là tiền của những người tham gia đánh bạc hay tiền của những người có liên quan, tiền cụ thể của từng người bao nhiêu do các đối tượng không thừa nhận là tiền của họ hoặc chỉ thừa nhận 01 số tiền rất ít.

- *Trường hợp tiền hoặc hiện vật thu giữ trong người các con bạc*: Đối với số tiền này thì cũng khó có cơ sở để xác định và các con bạc cũng ít khi thừa nhận là tiền họ đã được hoặc sẽ được sử dụng dùng để đánh bạc. Trong thực tế khi lấy lời khai các con bạc thì các con bạc chỉ khai dự định sử dụng một số tiền cụ thể rất ít trong số tiền đó để tham gia đánh bạc.

- *Trường hợp tiền tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác* thì cũng rất khó có đủ căn cứ đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc.

Ngoài 03 trường hợp đã được phân tích ở trên, trong thực tiễn công tác điều tra truy tố xét xử đối với tội đánh bạc chúng tôi nhận thấy tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc còn có các nguồn khác như tiền của các con bạc dùng để đánh bạc mang theo đã nghỉ đánh bạc trước khi vụ án bị phát hiện, các con bạc bỏ trốn mang theo... mà số tiền này đôi khi ảnh hưởng rất lớn trong việc có khởi tố vụ án để điều tra 01 vụ án đánh bạc, tổ chức đánh bạc hay không đặc biệt trong trường hợp vụ án đánh bạc mà nhiều người tham gia đánh bạc với nhau.

- Việc quy định trong cấu thành cơ bản cơ bản của tội đánh bạc về "*tổng số tiền, giá trị hiện vật*" hiện nay cũng còn một số vướng mắc trong những trường hợp cụ thể nhất định như các con bạc sử dụng ngoại tệ để thanh toán cho việc đánh bạc, đánh bạc ăn thua bằng hiện vật nhưng xác định giá trị hiện vật như thế nào cũng chưa được hướng dẫn.

- Thực tế có một số trường hợp khi các đối tượng tham gia đánh bạc thỏa thuận việc thanh toán với nhau bằng "phỉnh" và sẽ quy đổi thành tiền khi

kết thúc việc đánh bạc, việc quy đổi mỗi phỉnh thành bao nhiêu tiền cũng phụ thuộc vào lời khai của các con bạc do đó khó có thể xác định số tiền đánh bạc.

Như vậy, việc xác định tiền hoặc giá trị hiện vật dùng để đánh bạc được sử dụng làm chứng cứ trong vụ án đánh bạc theo quy định trên thì phụ thuộc phần lớn vào lời khai của những người tham gia đánh bạc. Nếu các con bạc am hiểu về pháp luật, hoặc họ có thỏa thuận trước khi tham gia đánh bạc để đối phó với các cơ quan chức năng thì rất khó cho việc khởi tố điều tra, truy tố, xét xử vụ án liên quan đến đánh bạc.

Thứ hai: Vướng mắc trong việc áp dụng hướng dẫn quy định nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau. Tại Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 hướng dẫn "Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 Điều này" [45]. Để hiểu khái niệm đánh bạc với nhau thì có quan điểm cho rằng cùng ngồi chung sòng bạc là đánh bạc với nhau hoặc có quan điểm cho rằng đánh bạc với nhau là trực tiếp ăn thua với nhau. Việc hiểu đúng khái niệm sẽ giúp xác định đúng số tiền đánh bạc để truy cứu TNHS. Thực tế trong 01 loại hình đánh bạc có thể có nhiều trường hợp như sau:

Loại hình đánh bài tây 52 lá với hình thức chơi bài cào (03 lá) sẽ có các cách ăn thua như sau:

Trường hợp 1: Chỉ có 01 người làm cái, chia bài so sánh điểm để ăn thua trực tiếp với các con bạc (tụ bài) còn lại. Thực tiễn các cơ quan tố tụng xem đây là trường hợp 01 người đánh bạc với nhiều người.

Trường hợp 2: Mỗi người làm cái 03 ván, chia bài so sánh điểm ăn thua trực tiếp với các con bạc (tụ bài) còn lại. Thực tiễn các cơ quan tố tụng xem đây là trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau.

Trường hợp 3: Không có người làm cái, các con bạc so sánh điểm ai lớn điểm thì ăn tiền hết các con bạc còn lại. Thực tiễn các cơ quan tố tụng xem đây là trường hợp nhiều người tham gia đánh bạc với nhau.

Vấn đề đặt ra là trường hợp 01 có thể xem là trường hợp nhiều người tham gia đánh bạc với nhau được hay không vì các con bạc cùng ngồi chơi chung cùng 01 sòng bạc và cùng chơi cùng 01 ván bài.

Đối với trường hợp nhiều người tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, hoặc hiện vật dùng đánh bạc theo phân tích ở vương mắc thứ nhất thì việc xác định số tiền dùng để đánh bạc phụ thuộc nhiều vào lời khai của các con bạc và như vậy lời khai của con bạc này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến TNHS của các con bạc kia và vấn đề đặt ra là nếu các con bạc khác không thừa nhận thì giải quyết ra sau.

Ví dụ: Công an bắt quả tang được 04 đối tượng Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D đang đánh bài cào 03 lá ăn tiền, lúc bị bắt quả tang thì đến lượt A đang làm cái (quy định làm cái xoay vòng sau 3 ván). Các đối tượng quy định mỗi ván đặt tụ là 50.000 đồng. Khi bị bắt A còn trong túi áo 3.000.000 đồng, B còn 500.000 đồng, C còn 400.000 đồng, D còn 200.000 đồng và 4 đối tượng đều khai nhận số tiền trên dùng để đánh bạc do đó cơ quan điều tra đã xác định số tiền đánh bạc trong trường hợp này là 4.100.000 đồng do đó cơ quan tiến hành tố tụng đã khởi tố các bị can về hành vi đánh bạc. Vấn đề đặt ra là quá trình điều tra B, C, D khai mỗi con bạc chỉ mang theo 500.000 đồng để đánh bạc; khi đánh bạc thì B không thua, C thua 100.000 đồng, D thua 300.000 đồng, đồng thời B, C, D khai khi vào chơi thì các con bạc hỏi A có tiền không thì A nói với các con bạc chỉ có 300.000 đồng do đó có truy cứu TNHS đối với các đối tượng đánh bạc được hay không.

Thứ ba: Vương mắc trong việc xác định số tiền, hiện vật của người chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa...

- Theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 hướng dẫn "Trường hợp đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa... thì một lần chơi số đề, một lần cá

độ bóng đá, một lần cá độ đua ngựa... (để tính một lần đánh bạc) được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề, tham gia cá độ trong một trận bóng đá, tham gia cá độ trong một kỳ đua ngựa... trong đó người chơi có thể chia làm nhiều đợt. TNHS được xác định đối với người chơi một lần đánh bạc trong các trường hợp này là tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để chơi trong các đợt đó", thực tiễn nghiên cứu các vụ án hình sự cụ thể nhận thấy có trường hợp như sau:

Ví dụ: Khi đi xem 01 kỳ đua ngựa A có mang theo số tiền 500.000 đồng để cá độ và cược cá độ đợt 1 với số tiền 500.000 đồng thì A thắng; sau đó A cược đợt 2 số tiền 1.000.000 đồng và A cũng thắng, đợt 3 thì A cược số tiền 2.000.000 đồng thì bị công an kiểm tra bắt quả tang. Căn cứ hướng dẫn tại Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 01/NQ/HĐTP thì A đánh bạc với tổng số tiền 3.500.000 đồng.

Nếu theo hướng dẫn tại Điểm a Khoản 5.1 Điều 1 thì số tiền đánh bạc của A phải là $(500.000 + 500.000) + (1.000.000 + 1.000.000) + 2.000.000 = 5.000.000$ đồng. Qua hai cách tính nêu trên nhận thấy không có sự đồng nhất khi áp dụng tính số tiền đánh bạc trong 01 số trường hợp cụ thể.

- Để xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ dùng để đánh bạc theo hướng dẫn tại Điểm a, b Khoản 5.1 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ - HĐTP thì "Trường hợp người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra mua số đề, cá độ cộng với số tiền thực tế mà họ nhận được từ chủ đề, chủ cá độ; Trường hợp người chơi số đề, cá độ không trúng đề, không thắng cược cá độ hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ". Trong hướng dẫn này để xác định số tiền "bỏ ra mua số đề, cá độ" cũng có nhiều quan điểm cách tính khác nhau trong một số trường hợp cụ thể:

- A mua số đề của B với tổng số tiền ghi trên thơ (phoi) đề là 2.000.000 đồng và bị phát hiện trước khi kết quả mở thưởng thì bị bắt, nên

xác định được số tiền đánh bạc của A là 2.000.000 đồng và bị khởi tố điều tra về hành vi đánh bạc.

- B mua số đề của C với số tiền ghi trên thơ đề là 2.000.000 đồng và bị bắt, nhưng do C mới tổ chức ghi đề nên khuyến mãi người ghi số đề 10% nên B chỉ thanh toán cho C số tiền 1.800.000 đồng. Trong trường hợp này có 02 quan điểm tính số tiền bỏ ra mua số đề của B là 1.800.000 đồng hay là 2.000.000 đồng. Nếu tính số tiền bỏ ra mua số đề của B là 1.800.000 đồng thì hành vi của B không cấu thành tội đánh bạc, còn nếu tính số tiền bỏ ra mua số đề của B là 2.000.000 đồng thì hành vi của B cấu thành tội đánh bạc.

Thứ tư: Vương mắc trong việc áp dụng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 248, Điểm a Khoản 2 Điều 249 BLHS về tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" hoặc áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS theo Điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS là "phạm tội nhiều lần" đối với các tội đánh bạc.

Các vụ án hình sự đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc được khởi tố phần lớn trong trường hợp bắt quả tang có thu giữ được tang vật là các phôi ghi kết quả cá cược và tiền được thu giữ từ 03 nguồn theo quy định của Nghị quyết 01. Các đối tượng bị bắt giữ đối với các tội phạm nói chung và tội phạm liên quan đến tội đánh bạc nói riêng tâm lý luôn luôn chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội. Mặt khác các chứng cứ khác liên quan trực tiếp đến vụ án, các đối tượng đã cá cược luôn tiêu hủy sau khi cá cược xong do đó dễ buộc tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần hay phạm tội có tính chất chuyên nghiệp rất khó.

Thứ năm: Vương mắc trong việc định tội danh.

Qua nghiên cứu quy định của pháp luật đối với quy định của Điều 248, Điều 249 BLHS nhận thấy: Về bản chất tội đánh bạc là hành vi của một người bỏ ra một khoản tiền hay giá trị hiện vật để đánh bạc bằng bất cứ hình thức nào với mục đích được thu bằng tiền hay hiện vật...; Hành vi tổ chức đánh bạc

hoặc gá bạc là hành vi của người đứng ra tổ chức, tạo điều kiện cho người khác hoặc chính họ đánh bạc. Có rất nhiều quan điểm liên quan đến việc định tội danh của người ghi số đề, người chủ lô đề như sau:

- Đối với các vụ án liên quan đến đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thì người ghi số đề thường khai nhận chỉ ghi thuê cho chủ lô đề và họ cũng khai không biết nhân thân lai lịch của người chủ lô đề với mục đích che giấu cho việc các cơ quan tiến hành tố tụng xác minh được quy mô, thu lợi bất chính của họ nên các cơ quan tiến hành tố tụng cũng không thể nào làm rõ vai trò của họ trong vụ án. Nếu như vậy thì người ghi số đề họ không trực tiếp ăn thua với con bạc mà chỉ hưởng lợi từ phần trăm hoa hồng tiền ghi được hoặc hưởng phần trăm chênh lệch tỷ lệ đối với tiền trúng thưởng. Khi truy tố thì truy tố họ tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc hay truy tố họ tội đánh bạc với vai trò đồng phạm. Thông thường các cơ quan tiến hành tố tụng tại Thành phố Hồ Chí Minh truy tố họ về tội "Đánh bạc" do nhận định căn cứ lời khai của họ thì không xác định được họ có phải là chủ lô đề hay không và họ chính là người sẽ thỏa thuận trực tiếp tỷ lệ ăn thua, sẽ là người thu tiền đánh bạc, trả tiền trúng thưởng, chưa xác định được quy mô của việc tổ chức ghi số đề có đến mức với quy mô lớn hay không.

- Đối với việc định tội danh trong các vụ án tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc: Hiện nay chưa thống nhất về mặt khái niệm thế nào là tổ chức đánh bạc, như thế nào là gá bạc nên các cơ quan tố tụng ở các địa phương cũng không thống nhất. Ngay cả các khái niệm trong pháp luật hành chính và trong quan hệ pháp luật hình sự cũng còn nhiều điểm khác nhau. Hành vi tổ chức đánh bạc trong quan hệ pháp luật hành chính được các văn bản pháp luật hành chính quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình tại Điều 26 hành vi đánh bạc trái phép có quy định:

...

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi tổ chức đánh bạc sau đây:

- a) Rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác để đánh bạc trái phép;
- b) Dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc;
- c) Đặt máy đánh bạc, trò chơi điện tử trái phép;
- d) Tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi tổ chức đánh đề sau đây:

- a) Làm chủ lô, đề;
- b) Tổ chức sản xuất, phát hành bản đề, ấn phẩm khác cho việc đánh lô, đề;
- c) Tổ chức mạng lưới bán số lô, số đề;
- d) Tổ chức hoạt động cá cược trong hoạt động thi đấu thể dục thể thao, vui chơi giải trí hoặc dưới các hoạt động khác để đánh bạc, ăn tiền [12].

Như vậy thì hành vi dùng nhà, chỗ ở của mình hoặc phương tiện, địa điểm khác để chứa bạc cũng thuộc hành vi tổ chức đánh bạc.

Theo BLHS hiện hành thì hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc tuy cùng điều chỉnh trong một điều luật Điều 249 nhưng pháp luật hình sự không xem hành vi gá bạc là một trong những hành vi của tổ chức đánh bạc mà là một hành vi độc lập.

Yêu cầu của thực tiễn tư pháp luôn đòi hỏi phải có sự thống nhất về mặt khái niệm của các hành vi trong pháp luật hành chính và trong pháp luật hình sự vì luật hành chính và luật hình sự đều quy định về hành vi vi phạm pháp luật và cách xử lý đối với chúng và chỉ khác ở mức độ nguy hiểm của hành vi. Không thể có khái niệm hành vi tổ chức đánh bạc trong quan hệ pháp luật hành chính lại khác với khái niệm hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc

trong quan hệ pháp luật hình sự. Từ nhận xét trên, ta có thể khẳng định rằng không thể mượn cách thức diễn đạt theo khái niệm của văn bản pháp luật hành chính hiện hành vì nó chỉ có tính liệt kê, không mang tính khái quát một cách khoa học, thậm chí không có sự phân biệt rõ ràng giữa các hành vi để áp dụng trong pháp luật hình sự. Qua đó chúng ta nhận thấy thực tiễn việc khởi tố 01 bị can chỉ cho sử dụng địa điểm làm chỗ chứa bạc để thu lợi về tội "Gá bạc" hay "Tổ chức đánh bạc" với vai trò đồng phạm là một vấn đề còn đang tranh cãi.

2.3.3. Nguyên nhân của tồn tại, vướng mắc

Trong quá trình thi hành BLHS năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, Hội đồng thẩm phán TANDTC đã có hướng dẫn áp dụng một số quy định đối với các tội liên quan đến đánh bạc nhưng trong quá trình áp dụng đã phát sinh những tồn tại, vướng mắc như trên theo tôi do các nguyên nhân sau:

Thứ nhất về chính sách pháp luật: Trong quá trình thi hành BLHS năm 1999, mặc dù các cơ quan tiến hành tố tụng đã ban hành các văn bản hướng dẫn, quy định việc áp dụng pháp luật trong việc điều tra, truy tố, xét xử đối với các tội liên quan đến đánh bạc, Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003, Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006, Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TANDTC; công văn số 3187/VKSNDTC-KSĐT.TA ngày 13/12/2002 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Công văn số 105/2003/KHXX ngày 18/8/2003, Công văn 253/VKSTC-V8 ngày 04/02/2008, Công văn 105/TANDTC-KHXX ngày 17/7/2009 của TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định để xử lý đối với các tội liên quan đến đánh bạc nhưng vẫn còn nhiều bất cập trong việc xác định TNHS đối với những đối tượng phạm các tội liên quan đến đánh bạc như việc xác định tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc, xác định tội danh của người ghi số đề; xác định số tiền, hiện vật của người chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa, hình thức cộng dồn tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc... do đó các cơ quan tiến hành tố tụng khó khăn trong việc điều tra, truy tố, xét

xử đối với các tội danh này. Xuất phát từ nguyên nhân các quy định của luật hình sự về các tội liên quan đến đánh bạc chưa quy định cụ thể các hình thức đánh bạc, các loại hình đánh bạc và chưa lường hết các phương thức, thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội liên quan đến đánh bạc của các đối tượng trong tình hình hiện nay do đó chưa điều chỉnh kịp thời.

Các quy định hướng dẫn thi hành không phù hợp với thực tế như xác định số tiền đánh bạc để xử lý hành vi các tội liên quan đến đánh bạc dựa trên số tiền đánh bạc ảo, căn cứ vào kết quả việc bắt hành vi đánh bạc trước hay sau khi có kết quả xổ số, kết quả đua ngựa, kết quả trận bóng đá... nên cũng ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

Thứ hai về hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật: Công tác điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng đôi khi chưa nghiêm minh, không đủ sức răn đe và phòng ngừa chung. Trình độ nghiệp vụ của cán bộ điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán chưa đồng đều về chuyên môn nghiệp vụ nên việc nhận thức đánh giá chứng cứ, hành vi phạm tội chưa được chính xác, khách quan cũng ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm dẫn đến bản án khi xét xử phải bị hủy, sửa. Tòa án thiếu thống nhất trong đường lối xét xử khi xử lý các vụ án liên quan đến đánh bạc cũng gây ảnh hưởng đến công tác đấu tranh đối với các tội phạm này.

Các cơ quan tiến hành tố tụng chưa có sự phối hợp công tác tốt trong đấu tranh phòng chống tội phạm liên quan đến đánh bạc nên chưa có các giải pháp kiến nghị sửa đổi quy định pháp luật kịp thời.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Sau khi nghiên cứu những vấn đề trong Chương 2 có thể đi đến kết luận như sau:

- Bộ luật hình sự năm 1999 được Quốc hội thông qua ngày 21/12/1999, có hiệu lực thi hành 01/7/2000 (đã được sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS năm 2009, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2010). Qua quá trình thực hiện nhận thấy nhìn chung các cơ quan tiến hành tố tụng đã nêu cao tinh thần

trách nhiệm, tích cực chủ động trong công tác nhằm phát huy hiệu quả trong công cuộc tấn công tội phạm góp phần ổn định tình hình trật tự xã hội.

- Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, quá trình thi hành BLHS cũng còn những tồn tại, hạn chế như có những trường hợp các cơ quan tiến hành tố tụng nhận thức chưa đầy đủ về các quy định của BLHS, thiếu thống nhất trong việc áp dụng các điều khoản cụ thể của Bộ luật nên việc xử lý tội phạm còn chưa chính xác. Việc giải thích hướng dẫn một số quy định trong BLHS của liên ngành Tư pháp trung ương và Hội đồng thẩm phán TANDTC còn chưa đầy đủ, kịp thời, chưa tháo gỡ được những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn giải quyết đối với một số loại tội phạm thường xảy ra. Đối với các tội phạm liên quan đến đánh bạc mặc dù Nghị quyết số 01/2020/NQ/HĐTP ngày 22/10/2010 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248, Điều 249 của BLHS, nhưng quá trình áp dụng đã phát sinh nhiều vướng mắc chưa phù hợp với thực tiễn.

- Trong thời gian qua các cơ quan tiến hành tố tụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp chặt chẽ với nhau trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, trong đó có các tội phạm liên quan đến đánh bạc góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương. Nhưng qua thực tiễn công tác điều tra truy tố xét xử các tội phạm liên quan đến đánh bạc nhận thấy còn để xảy ra một số vụ án phải hủy, sửa do nguyên nhân nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, chưa thống nhất của các cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng một phần do quy định của pháp luật hình sự đối với loại tội phạm này không cụ thể, rõ ràng nên chưa tạo ra sự đồng thuận, thống nhất áp dụng. Do vậy việc hoàn thiện quy định của BLHS năm 1999 về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng trong việc quy định của BLHS về các tội phạm liên quan đến đánh bạc trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, cả nước nói chung là thật sự cần thiết trong tình hình hiện nay.

Chương 3

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC

3.1. HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC

3.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 về các tội phạm liên quan đến đánh bạc

Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 trong đó có sửa đổi các tội phạm liên quan đến đánh bạc được quy định tại Điều 248, Điều 249 và Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 hướng dẫn áp dụng, trong quá trình áp dụng đã phát sinh những vướng mắc, bất cập gây ảnh hưởng đến công tác phòng chống loại tội này. Hiện nay hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc trái phép ngày càng phức tạp, tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau và có chiều hướng gia tăng về số vụ, số đối tượng cũng như quy mô. Theo báo cáo của Tổng cục Phòng chống tội phạm cho biết trong dịp World Cup năm 2014 thì lượng người tham gia, số lượng truy cập internet các trang web đánh bạc, cá độ bóng đá tăng đột biến, ước tính mỗi ngày lượng tiền tham gia đánh bạc tại Việt Nam là hàng chục triệu USD, ảnh hưởng tiêu cực cho nền kinh tế đất nước, là tiền đề nguyên nhân của nhiều tội phạm nguy hiểm như: cướp, cướp giết, bắt giữ người trái pháp luật... Nổi bật trong số các chuyên án khám phá của Bộ công an thì chuyên án 689B, đấu tranh với các đối tượng đánh bạc và tổ chức đánh bạc qua hệ thống M88 với hàng chục ngàn tài khoản của con bạc người Việt Nam với số tiền đánh bạc lên hàng ngàn tỷ đồng. Tính từ tháng 4 năm 2014 đến khi bị bắt, đường dây này đã tham gia đánh bạc với số tiền giao dịch lên đến 5.000 tỷ đồng.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là những chế tài của pháp luật hình sự đối với các tội phạm này chưa đủ sức răn đe, giáo dục phòng ngừa. Mặt khác việc áp dụng pháp luật hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng chưa thống nhất nên cũng ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa, trấn áp tội phạm. Vì vậy việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định của BLHS năm 1999 trong đó có các tội phạm liên quan đến đánh bạc nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế trong tình hình mới và có ý nghĩa chính trị, xã hội, pháp lý quan trọng.

3.1.2. Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể

Thứ nhất: Về sửa đổi tên gọi của điều luật.

Hành vi đánh bạc bị pháp luật hình sự điều chỉnh là "Hành vi đánh bạc trái phép" và hành vi "Đánh bạc trái phép" trong pháp luật hình sự đã được giải thích tại Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

Mặt khác, liên quan đánh việc xử lý hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, hành vi tổ chức đánh bạc trái phép đã được quy định cụ thể trong một số trường hợp tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 nên theo chúng tôi cần sửa đổi tên các điều luật liên quan đến đánh bạc nhằm thể hiện rõ mặt khách quan của tội phạm liên quan đến đánh bạc được pháp luật hình sự điều chỉnh. Cụ thể Điều 248 "Tội đánh bạc" sửa thành "Tội đánh bạc trái phép", Điều 249 "Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc" sửa thành "Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép".

Thứ hai: Về sửa đổi, bổ sung cụ thể trong nội dung của điều luật.

Điều 248: Tội đánh bạc trái phép

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị

phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm (sửa đổi, bổ sung)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến bảy năm: (sửa đổi, bổ sung)

a/ Có tính chất chuyên nghiệp;

b/ Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên;

c/ Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. (sửa đổi, bổ sung)

Lập luận cho việc đề nghị sửa đổi bổ sung nội dung cụ thể của điều luật: Nâng mức hình phạt chính là hình phạt tiền tại Khoản 1 lên thành từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng; Nâng mức khởi điểm hình phạt tù tại Khoản 1 từ ba tháng lên sáu tháng; mức khởi điểm hình phạt tù tại Khoản 2 từ hai năm lên ba năm và hình phạt tiền bổ sung từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung của pháp luật hình sự đối với loại tội phạm này; phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội trong giai đoạn hiện nay. Ngoài ra việc tăng hình phạt chính là hình phạt tiền quy định tại Khoản 1 Điều 248 để cho thấy sự nghiêm minh của pháp luật hình sự so với quy định về xử phạt vi phạm hình chính về hành vi đánh bạc trái phép tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội....(Khoản 2 Điều 26: phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng)

Điều 249: Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc Điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ hai mươi triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm:

- a/ Có tính chất chuyên nghiệp;
- b/ Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn;
- c/ Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến hai trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Lập luận cho việc đề nghị sửa đổi bổ sung nội dung cụ thể của điều luật: Nâng mức hình phạt chính là hình phạt tiền tại Khoản 1 lên từ hai mươi triệu đến ba trăm triệu đồng, Nâng mức hình phạt tù tại Khoản 2 lên từ năm năm đến mười lăm năm và hình phạt tiền bổ sung từ năm triệu đồng đến hai trăm triệu đồng nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong việc xử lý hình sự đối với những đối tượng phạm tội tổ chức đánh bạc và phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ xử phạt hành chính về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Ngoài ra để việc truy cứu TNHS được chính xác hơn chúng ta cần sửa đổi liên từ "và" thành liên từ "hoặc" tại Khoản 1 Điều 249 BLHS [25, tr. 14-15].

3.2. HOÀN THIỆN CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ CÁC TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁNH BẠC

Hoàn thiện các quy định cụ thể Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TANDTC:

Thứ nhất: Về thuật ngữ được giải thích trong Nghị quyết phải phù hợp với thuật ngữ được quy định trong BLHS:

- Tại Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TANDTC giải thích thuật ngữ "Đánh bạc trái phép" cần được sửa đổi thành: 1. *"Đánh bạc trái phép" là hành vi đánh bạc được thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay*

hiện vật có giá trị mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng thực hiện không đúng với quy định trong giấy phép được cấp.

- Tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ -HĐTP cần được sửa đổi như sau:

3. "*Tiền hoặc hiện vật có giá trị dùng đánh bạc*" bao gồm:

a/ *Tiền hoặc hiện vật có giá trị dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;*

b/ *Tiền hoặc hiện vật có giá trị thu giữ trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;*

c/ *Tiền hoặc hiện vật có giá trị thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc.*

Lập luận cho việc đưa ra sự thay đổi trên là: Yếu tố định lượng để định tội danh trong cấu thành tội phạm Điều luật 248 là căn cứ tiền hay hiện vật có giá trị dùng đánh bạc chứ không phải là tiền hay hiện vật dùng đánh bạc.

Thứ hai: Bổ sung quy định hình thức cộng dồn đối với số tiền dùng đánh bạc, cụ thể các Điểm a, b Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP được viết lại như sau:

Khi xác định trách nhiệm hình sự đối với người đánh bạc không được tính tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của tất cả các lần đánh bạc, mà phải căn cứ vào từng lần đánh bạc để xem xét. Cụ thể như sau:

a/ *Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 2.000.000 đồng) và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự (đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của BLHS, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm) thì người đánh bạc không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc. Trừ trường hợp các lần đánh bạc được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian mà tổng số tiền các lần đánh bạc từ hai triệu đồng trở lên.*

b/ Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của các lần đánh bạc nào bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 2.000.000 đồng trở lên) thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc đối với lần đánh bạc đó. Trong trường hợp này, số tiền các lần đánh bạc trên mức tối thiểu được cộng lại để xem xét việc định khung hình phạt.

Thứ ba: Bổ sung quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP về căn cứ xác định tiền hoặc hiện vật có giá trị dùng đánh bạc như sau:

Tiền hoặc hiện vật có giá trị dùng đánh bạc" bao gồm:

.....

d/ Tiền hoặc hiện vật có giá trị khác mặc dù không bị thu giữ nhưng có căn cứ đã được hoặc sẽ được dùng vào việc đánh bạc.

Bổ sung quy định trên vì thực tiễn công tác điều tra, truy tố xét xử đối với các tội liên quan đến đánh bạc nhận thấy ngoài tiền hoặc hiện vật có giá trị dùng để đánh bạc bị thu giữ trong quá trình điều tra, còn có các nguồn khác như tiền của các con bạc dùng để đánh bạc mang theo đã nghỉ đánh bạc trước khi vụ án bị phát hiện, các con bạc bỏ trốn mang theo.... mà đôi khi ảnh hưởng quan trọng đến việc định tội, định khung hình phạt.

Thứ tư: Đối với việc xác định tiền, giá trị hiện vật trong hai trường hợp đánh bạc được quy định tại Điểm a, b Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 kiến nghị sửa đổi như sau:

Khi xác định giá trị tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc cần phân biệt:

a/ Trường hợp nhiều người tham gia đánh bạc với nhau là hình thức đánh bạc mà những người đánh bạc trực tiếp ăn thua với nhau hoặc trong số những người tham gia đánh bạc có người đứng ra làm cái đánh bạc với những người đánh bạc khác nhưng số tiền mà người làm cái hoặc những người đánh bạc khác có sự dịch chuyển qua lại (như hình thức 3 cây, tài xỉu,

xì zách....). Trong trường hợp này thì tiền hoặc giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng tham gia đánh bạc được hưởng dẫn tại Khoản 3 Điều này. Trong một lần đánh bạc thì một người đánh bạc có thể chơi làm nhiều ván và một lần đánh bạc được tính từ khi bắt đầu đánh bạc cho đến khi kết thúc việc đánh bạc.

b/ Trường hợp đánh bạc với hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa... thì một lần chơi số đề, một lần cá độ bóng đá, một lần cá độ đua ngựa... (để tính một lần đánh bạc) được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề, tham gia cá độ trong một trận bóng đá, tham gia cá độ trong một kỳ đua ngựa... trong đó người chơi có thể chơi làm nhiều đợt. Trách nhiệm hình sự được xác định đối với người chơi một lần đánh bạc trong các trường hợp này là tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để chơi trong các đợt đó.

Trong trường hợp người đánh bạc tham gia đánh bạc nhiều đợt trong cùng một lô đề, một trận bóng đá, một kỳ đua ngựa nhưng với nhiều chủ đề, chủ cá độ khác nhau thì xác định một lần đánh bạc không dựa vào số chủ đề, chủ cá độ mà dựa vào giá trị số lô đề, số trận bóng đá, số kỳ đua ngựa mà người đánh bạc tham gia.

Thứ năm: Sửa đổi bổ sung quy định Mục 5.1 và Mục 5.2 Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán TANDTC theo hướng bỏ quy định việc xác định số tiền đánh bạc dựa vào thời điểm phát hiện hành vi phạm tội mà chỉ dựa vào thời điểm hành vi phạm tội đã hoàn thành nên Mục 5.1 và Mục 5.2 cần được sửa đổi bổ sung như sau:

5.1. Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của người chơi đề, cá độ dùng đánh bạc là tổng số tiền hoặc giá trị hiện vật mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ.

5.2 Xác định số tiền hoặc giá trị hiện vật của chủ đề, chủ cá độ dùng đánh bạc là số tiền chủ đề, chủ cá độ thực tế đã nhận của những người chơi số đề, cá độ.

Lập luận cho sự thay đổi bổ sung này: Tính chất, quy mô hành vi đánh bạc mà pháp luật hình sự điều chỉnh dựa vào giá trị tài sản dùng đánh bạc. Việc xác định TNHS đối với người đánh bạc, với chủ đề, chủ cá độ mà các cơ quan tố tụng áp dụng không thể dựa vào kết quả xổ số để định lượng, xác định giá trị tài sản dùng để đánh bạc.

Thứ sáu: Cần bổ sung trong nghị quyết hướng dẫn các trường hợp sau:

Hướng dẫn cách tính số tiền đánh bạc trong trường hợp các đối tượng tham gia đánh bạc thỏa thuận việc thanh toán với nhau không bằng tiền mặt trực tiếp mà bằng cách quy đổi từ điểm, phỉnh... thành tiền khi kết thúc việc đánh bạc.

Hướng dẫn cách tính số tiền đánh bạc đối với hình thức đánh bạc bằng công nghệ cao thông qua các trang web cá cược mà máy chủ (Serve) đặt ở nước ngoài và việc thanh toán tiền đánh bạc thông qua hệ thống thanh toán quốc tế.

Hướng dẫn việc xác định tội danh đối với các trường hợp "kê bạc với nhà cái", "kê bạc với người đánh bạc" để áp dụng thống nhất.

Hướng dẫn cụ thể trong việc định tội danh trong trường hợp một người cho sử dụng địa điểm làm chỗ đánh bạc khi nào hành vi này cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" khi nào hành vi này cấu thành tội "Gá bạc".

Bổ sung hướng dẫn việc quy đổi từ ngoại tệ sang VNĐ để tính số tiền dùng để đánh bạc trong trường hợp sử dụng ngoại tệ để đánh bạc.

3.3. GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VỀ TỘI ĐÁNH BẠC VÀ TỘI TỔ CHỨC ĐÁNH BẠC HOẶC GÁ BẠC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Từ việc đánh giá tình hình các tội phạm liên quan đến đánh bạc, phân tích nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm phát sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cho thấy để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng ngừa các tội phạm liên quan đến tội đánh bạc cần thiết phải kết hợp các giải pháp như: Xây dựng các giải pháp có nội dung đảm bảo cho việc áp dụng các

quy định của pháp luật có hiệu quả và tổ chức đồng bộ, khoa học các giải pháp phù hợp với tình hình cụ thể trên địa bàn của thành phố.

3.3.1. Giải pháp về kinh tế - xã hội

Trong thời gian tới nền kinh tế thành phố vẫn tiếp tục phát triển và đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức, như sự gia tăng dân số nhất là sự gia tăng về cơ học. Do đó, cần đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình về chính sách xã hội, thu hút thêm nguồn đầu tư trong và ngoài nước, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, cũng như để phát triển nền kinh tế của thành phố. Thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế sẽ đảm bảo đời sống vật chất của người dân được nâng cao.

Chính quyền thành phố cũng cần đầu tư, xây dựng các sân chơi lành mạnh cho thanh thiếu niên. Ngoài các nhu cầu giải trí bình thường như ca nhạc, xem phim... một số bộ phận thanh thiếu niên có nhu cầu tìm cảm giác mạnh nên cần đầu tư xây dựng các khu giải trí có các trò chơi mang tính mạo hiểm để thỏa mãn nhu cầu giải trí ngày càng cao. Các khu giải trí này phải mang tính xã hội, vì lợi ích của công cộng do Nhà nước đầu tư, khuyến khích người dân đến vui chơi, giải trí nhằm hạn chế những loại hình văn hóa độc hại từ nước ngoài, rủ rờ, lôi kéo của các đối tượng xấu mà không vì lợi ích kinh tế.

Thực hiện tốt việc phát triển kinh tế, xã hội và đáp ứng các nhu cầu vui chơi giải trí của người dân sẽ góp phần hạn chế việc kiếm tiền bằng con đường bất hợp pháp trong đó có việc tham gia các hoạt động liên quan đến đánh bạc.

3.3.2. Giải pháp về quản lý tổ chức

Đây chính là những giải pháp nhằm tăng cường hơn nữa chức năng tổ chức quản lý chung của chính quyền thành phố và chức năng chuyên môn của các cơ quan chức năng.

Đối với con người

Quản lý tốt vấn đề con người sẽ là một biện pháp hữu hiệu góp phần giảm thiểu các tội phạm khác cũng như các tội phạm liên quan đến đánh bạc.

Do đó, Đảng và chính quyền thành phố cần thường xuyên chỉ đạo cho lực lượng công an, nhất là công an các quận, huyện, phường, xã, thị trấn đẩy mạnh công tác nắm bắt tình hình tại địa phương, cụ thể là thực hiện tốt việc vận động quần chúng, nhân dân tại địa phương đang quản lý chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, tuyên truyền vận động mọi người dân tham gia phòng ngừa tội phạm.

Cần có sự phối hợp giữa công an, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội như hội phụ nữ, đoàn thanh niên, nhà trường, gia đình trong công tác quản lý con người, như:

- Gia đình và nhà trường phối hợp với đoàn thanh niên thực hiện các biện pháp tuyên truyền, giáo dục đối với thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên. Nghiên cứu tổ chức nhiều hoạt động bổ ích thu hút ngày càng nhiều thanh thiếu niên tham gia vào các hoạt động xã hội nhằm ngăn chặn, xóa bỏ các điều kiện nguyên nhân phát sinh tội phạm từ những yếu tố tiêu cực trong việc quản lý con người tại gia đình và trong trường học. Một trong những thành tích đáng tự hào của Đoàn Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh là tổ chức "Mùa hè xanh", "Thanh niên tình nguyện", theo quan điểm cá nhân đây là việc làm hết sức thiết thực, tạo điều kiện cho các sinh viên thành phố hiểu được những lo toan, khó khăn mà những người dân trên đất nước Việt Nam còn phải đương đầu, từ đó những sinh viên này hiểu được giá trị của cuộc sống, không chỉ là vật chất, là những thú vui bông bột mà còn là sự sẻ chia, sống vì lợi ích của cộng đồng. Do đó, cần thiết tổ chức thêm các chương trình xã hội phù hợp, xem như là một sân chơi lành mạnh mà trong đó không chỉ giới hạn là sinh viên mà còn bao gồm mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt chú trọng đến tầng lớp thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên để xây dựng, giáo dục cho họ kỹ năng sống, ý thức tuân thủ pháp luật, sống vì lợi ích chung của xã hội.

Đối với những đối tượng đã vi phạm cần có sự theo dõi, quản lý chặt chẽ không để cho họ có điều kiện quay lại con đường phạm pháp. Công tác

này cần có sự phối hợp giữa lực lượng công an, gia đình và các tổ chức xã hội thực hiện theo kế hoạch có sự phân công theo dõi, quản lý. không tạo phương tiện để họ có cơ hội phạm tội, giúp họ thấy được lỗi lầm, những hậu quả mà họ đã gây ra và trách nhiệm pháp lý nếu tái phạm, tạo cơ hội cho họ học tập, vui chơi lành mạnh, hòa nhập với cộng đồng. Gia đình cũng đóng vai trò hết sức quan trọng, chính sự thương yêu, chăm sóc, quan tâm, giáo dục kịp thời sẽ làm thay đổi và bộc lộ tính thiện trong mỗi người.

Lực lượng Công an với vai trò nòng cốt trong việc phòng chống tội phạm nói chung và các tội phạm liên quan đến đánh bạc nói riêng, cần đẩy mạnh việc rà soát, lập hồ sơ các đối tượng có nguy cơ phạm tội, ý thức chấp hành pháp luật kém, thường xuyên gây rối trật tự công cộng, không có việc làm... nếu đủ điều kiện thì cần thiết có biện pháp mạnh đưa vào các cơ sở giáo dục nhằm hạn chế các các đối tượng này lôi kéo thanh thiếu niên vi phạm pháp luật. Họ không chỉ phạm tội mà còn kích động, xúi giục những người khác tham gia.

Giải pháp tổ chức quản lý khác

Việc quản lý của các ngành chức năng đối với hoạt động kinh doanh giải trí ở các quán Karaoke, dịch vụ Internet, nhà hàng, khách sạn... cần phải chặt chẽ vì đây là nơi dễ phát sinh ra các tệ nạn xã hội và phạm pháp hình sự trong đó có các tội phạm liên quan đến đánh bạc. Không để cho các cơ sở này trở thành nơi tụ tập, sinh hoạt của một số đối tượng có nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự rủ rờ, lôi kéo của các đối tượng khác tụ tập tham gia các hoạt động phạm pháp hình sự trong đó có việc đánh bạc sạt phạt lẫn nhau

3.3.3. Giải pháp về văn hóa - giáo dục

Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật, giáo dục, xây dựng ý thức tôn trọng người khác, tôn trọng cộng đồng, tôn trọng những giá trị mang tính chuẩn mực, lối sống văn hóa, từ đó sẽ làm cho mọi người luôn cẩn trọng trong hành động của mình, hình thành thói quen tôn trọng lợi ích chung của cộng đồng, tôn trọng những quy tắc ứng xử mang tính truyền thống.

Các cơ quan, đoàn thể, tổ chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cũng cần phải kịp thời đổi mới, lựa chọn những hình thức tuyên truyền thực sự có hiệu quả, hướng đến đối tượng tuyên truyền, khắc phục việc tuyên truyền suông, kém chất lượng, đặc biệt chú trọng đến các đối tượng tuyên truyền là học sinh, sinh viên và các đối tượng khác liên quan như chủ các nhà hàng, quán Karaoke, dịch vụ Internet.

Cần thực hiện một cách đa dạng hình thức tuyên truyền như: Tuyên truyền bằng lời nói; tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các cuộc triển lãm tranh ảnh; tuyên truyền bằng khẩu hiệu, băng rôn, áp phích, in phát tờ rơi, xe loa lưu động.

Tạo cho người dân ý thức phòng ngừa tội phạm, ngăn chặn những hành vi thiếu văn minh, trái pháp luật của các đối tượng thích tụ tập cá độ ăn thua với nhau.

Mở rộng phạm vi tuyên truyền, đặc biệt là đem pháp luật đến với học đường, xây dựng tủ sách pháp luật tại các trường học từ bậc trung học cho đến đại học, đảm bảo cho mỗi học sinh, sinh viên đều có thể tiếp cận được với pháp luật, có điều kiện tìm hiểu pháp luật thông qua các hoạt động như: tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, tổ chức trò chơi pháp luật, giao lưu, trao đổi với những người đang làm công tác pháp luật; đối với sinh viên đại học còn có thể tham dự vào các phiên tòa xét xử các vụ án hình sự về các tội phạm liên quan đến đánh bạc và các tội phạm khác có liên quan như: Tội gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ, cướp giật tài sản, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy... Lựa chọn nội dung và phương pháp truyền đạt, giảng dạy phù hợp với lứa tuổi và trình độ nhận thức để tạo một sự tác động liên tục trong suốt quá trình hình thành và phát triển nhân cách của thế hệ tương lai. Tạo cho họ thói quen tuân thủ pháp luật.

Đặc điểm của các tội phạm liên quan đến đánh bạc thường do thanh thiếu niên thực hiện nên không chỉ nhà trường mà các đoàn thể, hội, như đoàn

thanh niên, hội phụ nữ, và các tổ chức xã hội khác, những tổ chức này sẽ trang bị kỹ năng sống, uốn chỉnh kỹ năng sống cho họ. Mỗi người trong chúng ta, người cha, người mẹ có cuộc sống lành mạnh thì lối sống ấy sẽ trở thành lối sống cho những người con trong gia đình, nhân rộng ra là của giới trẻ. Nếu không làm tốt trong phạm vi toàn cộng đồng vẫn có thể là tốt trong phạm vi gia đình của mình, vì gia đình là tế bào của xã hội có gia đình tốt là xã hội tốt. Do đó, gia đình và nhà trường cần thiết phải quan tâm nhiều hơn nữa giáo dục đạo đức luân lý, dạy bảo nhân cách cho giới trẻ, nhất là giáo dục từ gia đình, giáo dục nêu gương từ cha mẹ, thầy cô và chính từ những người thân trong gia đình.

3.3.4. Giải pháp khác

Để việc phòng, chống tội phạm nói chung và các tội phạm liên quan đến đánh bạc nói riêng đạt hiệu quả, đòi hỏi các cơ quan bảo vệ pháp luật phải có cơ cấu tổ chức hoàn chỉnh. Có đội ngũ cán bộ đủ số lượng và đạt tiêu chuẩn chất lượng. Phải không ngừng nâng cao và đào tạo trình độ của những người tiến hành tố tụng và xem đó là nhiệm vụ cấp bách, thiết thực trong chiến lược cải cách tư pháp hiện nay. Mỗi cán bộ, công chức, lực lượng công an phải cố gắng nghiên cứu, tìm hiểu các văn bản pháp luật để tự hoàn thiện mình, nâng cao trình độ chuyên môn, xác định chính xác các hành vi vi phạm pháp luật để có đường lối xử lý kịp thời, phù hợp với quy định của pháp luật. Nâng cao trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng trong quá trình thực thi nhiệm vụ để đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính đúng đắn của các phán quyết, nhất là các phán quyết của Tòa án phải dựa trên cơ sở công bằng và công lý.

Cơ quan tiến hành tố tụng phải thực hiện tốt nhiệm vụ chung của tố tụng hình sự là chủ động phòng, ngăn chặn tội phạm, phát hiện chính xác nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội. Vì phòng ngừa tội phạm là trách nhiệm

của các cơ quan tiến hành tố tụng (Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án) thông qua hoạt động của mình các cơ quan này có cơ hội nắm vững nhiều loại thông tin về vụ án, về người phạm tội hay nói cách khác là nắm được khá chính xác thực trạng của tình hình tội phạm, từ đó nêu ra những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm để yêu cầu các cơ quan hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục và ngăn ngừa.

Với chức năng của mình các cơ quan tiến hành tố tụng phải áp dụng mọi biện pháp để xác định sự thật của vụ án một cách khách quan toàn diện và đẩy vụ án trên cơ sở đó nhanh chóng, kịp thời đưa vụ án ra xét xử vì điều quan trọng không phải là đã phạm tội thì xử phạt mà là ở chỗ không tội phạm nào không bị phát hiện. Ngoài ra, Tòa án với chức năng xét xử giữ vai trò quan trọng trong phòng ngừa tội phạm, đó là việc xét xử vụ án hình sự và quyết định hình phạt phải nhanh chóng, kịp thời vì hình phạt được áp dụng sớm sau khi tội phạm xảy ra thì nó càng thích đáng và hiệu quả hơn. Thực hiện nguyên tắc công khai khi xét xử, nhất là tổ chức các phiên tòa lưu động để phát huy được tác dụng giáo dục của việc xét xử đối với người tham dự nói riêng và nhân dân nói chung nhằm thu hút đông đảo quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm.

Đối với hoạt động quản lý kinh doanh dịch vụ, quản lý dịch vụ viễn thông, quản lý tài chính tiền tệ: Nhà nước cần có các quy định cụ thể, chặt chẽ về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý này trong từng lĩnh vực mà họ phụ trách; đặc biệt là trách nhiệm khi để xảy ra các sai phạm trong lĩnh vực được giao quản lý liên quan đến hoạt động cờ bạc. Tăng cường công tác kiểm tra để kịp thời ngăn chặn kịp thời các hiện tượng tiêu cực có thể phát sinh trong quá trình hoạt động của các đơn vị kinh doanh dịch vụ.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề trong chương 3 có thể đi đến kết luận như sau:

- Hiện nay hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc trái phép ngày càng phức tạp, tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau và có chiều hướng gia tăng về số vụ, số đối tượng cũng như quy mô. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là những chế tài của pháp luật hình sự đối với tội phạm này chưa đủ sức răn đe, giáo dục phòng ngừa. Mặt khác việc áp dụng pháp luật hình sự của các cơ quan tiến hành tố tụng chưa thống nhất nên cũng ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa, trấn áp tội phạm. Do đó việc nghiên cứu, sửa đổi bổ sung các quy định về pháp luật hình sự về các tội liên quan đến đánh bạc là một yêu cầu cần thiết, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới.

- Việc tập hợp, hệ thống lại những vấn đề còn tồn tại trong công tác điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm liên quan đến đánh bạc nhằm phân tích, đánh giá đúng thực trạng, nguyên nhân và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa công tác thi hành pháp luật hình sự. Từ đó góp phần vào việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế.

- Bên cạnh việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự thì việc đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương cũng là một vấn đề cần thiết đảm bảo cho việc áp dụng các quy định của pháp luật có hiệu quả và tổ chức đồng bộ, khoa học. Nâng cao vai trò trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật, trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm cũng góp phần kéo giảm tội phạm. Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật phải được tiến hành đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, giữa các cá nhân đặc biệt là vai trò của các cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng có như thế thì hiệu quả phòng chống tội phạm mới đạt kết quả cao.

KẾT LUẬN

Bộ luật hình sự 1999 ra đời đã có nhiều bước tiến quan trọng và khắc phục được những khiếm khuyết trước đây trong kỹ thuật lập pháp so với BLHS năm 1985, trong đó có khiếm khuyết của các quy định về tội đánh bạc. Việc quy định tách riêng về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thành hai điều luật, cùng với những dấu hiệu cấu thành của từng loại tội đã đạt được hiệu quả to lớn vì điều đó không những giúp cho việc phân định giữa các loại tội phạm với nhau mà còn giúp cho việc phân định giữa các hành vi phạm tội về đánh bạc và hành vi vi phạm pháp luật khác. Tuy nhiên, những quy định đó cũng còn những mặt hạn chế bởi sự vận động của thực tiễn đã làm cho chúng ta thấy những vấn đề bất cập cứ xuất hiện, hàng loạt dấu hiệu mới xuất hiện làm ảnh hưởng trực tiếp đến việc định tội, định khung hình phạt, từ đó buộc các cơ quan có chức năng phải ban hành những văn bản để giải thích, hướng dẫn pháp luật giúp cho việc vận dụng các quy định về các tội liên quan đến đánh bạc được áp dụng phù hợp với tình hình thực tiễn.

Hiện nay, theo đà phục hồi, tăng trưởng kinh tế thế giới, bằng những nỗ lực cải cách kinh tế - xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh đã và đang đạt nhiều thành tựu trên nhiều lĩnh vực đặc biệt là các chương trình như xóa đói, giảm nghèo, chương trình mục tiêu ba giảm là giảm ma túy, giảm mại dâm và giảm các tệ nạn xã hội,... Nhờ vậy công tác phòng ngừa và đấu tranh tội phạm đã có những tín hiệu tích cực đáng mừng, song không vì thế mà chúng ta lơ là, tự mãn, thiếu cảnh giác.

Trong công cuộc xây dựng đất nước gắn với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, lợi dụng chính sách mở cửa và hội nhập quốc tế cộng với sự tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, tội phạm hình sự nói chung, các tội về đánh bạc nói riêng trong thời gian tới vẫn còn những diễn biến mới không lường trước được, do đó cuộc đấu tranh phòng ngừa với loại

tội phạm này cũng càng trở nên khó khăn, phức tạp hơn, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng trong tình hình mới. Việc hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự gắn liền với việc đề ra những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự là việc làm thật sự cấp bách và cần thiết. Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chúng ta vẫn chủ trương giữ nguyên một chính sách hình sự trên nền tảng của công cuộc cải cách tư pháp. Hiệu quả của cải cách tư pháp không chỉ phụ thuộc vào quá trình đổi mới của các cơ quan phòng chống tội phạm mà còn phụ thuộc vào việc người dân có nhận thức được pháp luật và thói quen sống và làm việc theo pháp luật hay không. Muốn vậy phải tuyên truyền, vận động người dân có ý thức tôn trọng pháp luật và ý thức đấu tranh với mọi loại tội phạm.

Với những nhận định trên chúng ta tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng; được sự quan tâm của Quốc hội, Chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội, sự phối kết hợp của các cơ quan tư pháp và với ý thức pháp luật của nhân dân ngày càng được nâng cao thì công cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm ngày càng đạt hiệu quả cao, góp phần đẩy lùi mọi loại tội phạm kể cả các tội về đánh bạc ra khỏi đời sống xã hội ở nước ta.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2010), *Thông tư số 33/2010/TT-BCA ngày 05/10/2010 quy định cụ thể điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện*, Hà Nội.
2. Bộ Tư pháp (1957), *Thông tư số 301/VHH-HS ngày 14/01/1957 về vấn đề bài trừ nạn cờ bạc*, Hà Nội.
3. Bộ Tư pháp (1957), *Thông tư số 2098/VHH-HS ngày 31/5/1957 bổ sung Thông tư 301/VHH-HS ngày 14/01/1957 về việc bài trừ nạn cờ bạc*, Hà Nội.
4. Lê Văn Cẩm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Đỗ Văn Chính (2006), "Một số suy nghĩ khi thực hiện các Điều 248, 249 Bộ luật hình sự", *Tòa án nhân dân*, (11), tr. 23-27.
6. Đỗ Văn Chính (2008), "Một số suy nghĩ về tội đánh bạc bằng hình thức chơi lô đề", *Tòa án nhân dân*, (7), kỳ I, tr. 20-21.
7. Chính phủ (1948), *Sắc lệnh số 168/SL ngày 14/04/1948 của Chủ tịch Nước về ấn định cách trừng trị tội đánh bạc*.
8. Chính phủ (1995), *Nghị định số 87/CP ngày 12/12/1995 về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng*, Hà Nội.
9. Chính phủ (1995), *Nghị định số 88/CP ngày 14/12/1995 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa và phòng chống một số tệ nạn xã hội*, Hà Nội.
10. Chính phủ (2003), *Nghị định số 134/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002*, Hà Nội.
11. Chính phủ (2005), *Nghị định số 150/2005/NĐ-CP ngày 12/12/2005 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội*, Hà Nội.

12. Chính phủ (2013), *Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy, chống bạo lực gia đình*, Hà Nội.
13. Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam (1976), *Sắc luật số 03-SL/76 ngày 15/03/1976 quy định các tội phạm và hình phạt*.
14. Lê Đăng Doanh (2005), "Trần Thanh Lâm và Hà Thị Ngọc Sơn phạm tội đánh bạc", *Tòa án nhân dân*, (2), tr. 40-41.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
18. Bùi Minh Giang (2013), *Tội đánh bạc theo luật hình sự Việt Nam và thực tiễn xét xử trên địa bàn tỉnh Hòa Bình*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
19. Hội đồng Nhà nước (1989), *Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính*, Hà Nội.
20. Lê Văn Hưng (2005), "Về những vướng mắc khi áp dụng Điều 248, 249 Bộ luật hình sự", *Tòa án nhân dân*, (14), tr. 33-35.
21. Đỗ Thanh Huyền (2007), "Bàn về phạm tội có tổ chức, phạm tội nhiều lần", *Tòa án nhân dân*, (8), tr. 23-25.
22. Nguyễn Đình Lộc (2000), "Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 và nhiệm vụ thể chế hóa về mặt nhà nước chính sách hình sự của Đảng trong thời kỳ đổi mới", *Tài liệu Hội nghị Tập huấn chuyên sâu Bộ luật hình sự năm 1999*, Hà Nội, tr. 5-6.
23. Vũ Thành Long (2006), "Về việc áp dụng tình tiết phạm tội có tính chuyên nghiệp", *Tòa án nhân dân*, (20), tr. 30-32.
24. Nguyễn Đức Mai (2014), *Tìm hiểu các tội xâm phạm an toàn công cộng trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

25. Cao Thị Oanh (2003), "Vấn đề hoàn thiện những quy định về các tội cờ bạc trong Bộ luật hình sự năm 1999", *Tòa án nhân dân*, (1), tr. 14-15.
26. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận chuyên sâu Bộ luật hình sự, tập VI: Các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
27. Quốc hội (1985), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
28. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
29. Quốc hội (2009), *Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
30. Quốc hội (2009), *Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 về việc thi hành Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
31. Quốc hội (2012), *Luật xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.
32. Lê Văn Sua (2007), "Những vướng mắc khi xét xử hành vi ghi số đề trong tội đánh bạc theo Điều 248 Bộ luật hình sự", *Tòa án nhân dân*, (13), tr. 27-29.
33. Phùng Trung Tập (2007), "Vật nào được coi là tài sản?", *Tòa án nhân dân*, (2), tr. 20.
34. Bùi Quang Thạch (2000), "Bàn về số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được bổ sung ở khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999", *Kiểm sát*, (4), tr. 21.
35. Trần Quang Tiệp (2013), *Chế định chứng cứ trong luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
36. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Thống kê tình hình xét xử ngành Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh các năm 2009 - 2013*, Thành phố Hồ Chí Minh.
37. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2009-2014), *Báo cáo tổng kết Ngành Tòa án nhân dân từ năm 2009 đến năm 2014*, Thành phố Hồ Chí Minh.
38. Tòa án nhân dân tối cao (1968), *Bản tổng kết số 9/NCPL ngày 08/01/1968 về hoạt động đường lối xử lý tội cờ bạc*, Hà Nội.
39. Tòa án nhân dân tối cao (1975), *Hệ thống hóa luật lệ về hình sự*, Tập 1, Hà Nội.

40. Tòa án nhân dân tối cao (1986), *Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 05/01/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
41. Tòa án nhân dân tối cao (2003), *Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
42. Tòa án nhân dân tối cao (2003), *Công văn số 105/2003/KHXX ngày 18/8/2003 về việc áp dụng Điều 248 Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
43. Tòa án nhân dân tối cao (2006), *Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
44. Tòa án nhân dân tối cao (2009), *Công văn số 105/TANDTC-KHXX ngày 17/7/2009 về việc thi hành khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 33/2009/NQ-QH12 của Quốc hội*, Hà Nội.
45. Tòa án nhân dân tối cao (2010), *Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
46. Trịnh Quốc Toàn (2011), *Hình phạt bổ sung trong luật hình sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
47. Hoàng Tuấn Trọng - Nguyễn Thị Thúy Hương (2006), "Vấn đề xác định tiền, giá trị hiện tại đánh bạc trong trường hợp chơi số đề", *Tòa án nhân dân*, (7), tr. 35-37.
48. Trường Đại học Luật Hà Nội (2004), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
49. Trường Đại học Luật Hà Nội (2011), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
50. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (2002), *Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính*, Hà Nội.

51. Phùng Thế Vắc, Trần Văn Luyện, Phạm Thanh Bình, Nguyễn Đức Mai, Nguyễn Sĩ Đại, Nguyễn Mai Bộ (2001), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999 (Phần các tội phạm)*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
52. Viện Khoa học pháp lý (2006), *Từ điển Luật học*, Nxb Tư pháp Hà Nội.
53. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2009-2014), *Báo cáo tổng kết Ngành kiểm sát nhân dân từ năm 2009 đến năm 2014*, Thành phố Hồ Chí Minh.
54. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2014), *Thống kê tình hình điều tra, truy tố ngành Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh các năm 2009 - 2013*, Thành phố Hồ Chí Minh.
55. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2008), *Công văn số 253/VKSTC-V8 ngày 04/02/2008 về việc trao đổi ý kiến việc áp dụng Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao liên quan đến việc xác định trách nhiệm hình sự đối với hành vi chơi lô, đề*, Hà Nội.
56. Trịnh Tiên Việt (2013), *Tội phạm và trách nhiệm hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
57. Trịnh Tiên Việt (2013), *Pháp luật hình sự Việt Nam về miễn trách nhiệm hình sự và thực tiễn áp dụng*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
58. Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình Lý luận chung về định tội danh*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
59. Nguyễn Xuân Yêm (1994), *Về sự điều chỉnh pháp luật việc đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, chính sách xã hội và vấn đề pháp lý*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
60. Nguyễn Xuân Yêm, Phan Đình Khánh, Nguyễn Thị Kim Liên (2003), *Mại dâm, ma túy, cờ bạc, tội phạm thời hiện đại*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
61. *300 năm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh* (1998), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Trang web

62. <https://vi.wikipedia.org>.